

Vận hành và lắp đặt

Hướng dẫn

Tủ lạnh



Để tránh tai nạn và hư hỏng máy, hãy đọc kỹ hướng dẫn này trước khi lắp đặt hoặc sử dụng.

Nội dung

HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG 5

Chăm sóc môi trường 13

Lắp đặt.....

14 Vị trí lắp đặt 14 Cáp

độ khí hậu 14 Lưu

ý khi lắp đặt 15 Tủ/tủ

liền kề..... 15 Khả năng chịu tải của sàn

hốc tường 16 Thông

gió..... 16 Bản lề

cửa..... 16 Cạnh

nhau..... 17 Kích thước

lắp đặt..... 19 Vị trí kết nối

diện..... 19 Kích thước khi cửa thiết bị mở (góc mở 90°/

115°)..... 22 Kích thước mặt trước của tủ..... 23 Lắp

đặt trong thiết bị 24 Trước khi bắt

dầu..... 24 Dụng cụ cần

thiết..... 24 Trọng lượng mặt trước của

tủ..... 25 Căn chỉnh hốc tường lắp

đặt..... 25 Kiểm tra hốc lắp

đặt 26 Trước khi lắp

đặt..... 26 Chuẩn bị hốc lắp

đặt 28 Đẩy thiết bị vào

hốc 30 Căn chỉnh thiết bị làm

lạnh..... 32 Cố định thiết bị trong

hốc 35 Chuẩn bị mặt trước

tủ..... 36 Cố định và căn chỉnh mặt trước

tủ..... 40 Cố định nắp

dây 44 Cố định lưới thông gió chân tủ

và nắp dây chân tủ 46 Giới hạn góc mở của cửa thiết

bị..... 47 Kết nối

diện..... 48

Tiết kiệm năng lượng 50

Hướng dẫn sử dụng thiết bị..... 52 Màn

hình chính..... 54 Chế độ cài

đặt 55

Phụ kiện

57 Phụ kiện đi kèm 57 Phụ kiện tùy

chọn 57

2

Trước khi sử dụng lần đầu 59

Chon Door Assistant phù hợp (Push2Open/Pull2Open) 59 Lắp bộ lọc Active AirClean 60

Miele@home..... 60 Vận hành

thiết bị làm lạnh..... 61 Khởi động lần đầu tiên 62

Bật và tắt 63

Tắt trong thời gian dài hơn 64

Chon cài đặt bổ sung..... 65 Bật hoặc tắt Khóa bàn phím / 65 Điều chỉnh nhiệt độ trong vùng MasterFresh (ngăn khô) 66 Bật hoặc tắt Chế độ tiết kiệm 66 Thực hiện kiểm tra tự động 67 Bật Trợ lý cửa 68 Tắt Trợ lý cửa 70

Honey@home..... 70

Tắt Chế độ Demo 72 Đặt lại cài đặt về cài đặt mặc định 73 Bật hoặc tắt Chế độ Sabbath 75 Bật, tắt hoặc đặt lại Bộ lọc AirClean chủ động của Display ... 76

Nhiệt độ chính xác..... 78 ... trong ngăn lạnh và trong vùng MasterFresh..... 78 Lưu thông khí lạnh tự động (DynaCool) 78 Cài đặt nhiệt độ..... 79 Điều chỉnh nhiệt độ trong ngăn khô của vùng MasterFresh 79 Phạm vi nhiệt độ..... 79

Sử dụng chế độ làm mát tự động SuperCool..... 80

Bảng báo động 81

Điều chỉnh các phụ kiện bên trong..... 82 Tháo hoặc di chuyển các kệ cửa..... 82 Tháo hoặc di chuyển các kệ 82 Tháo ngăn kéo treo 83 Tháo các ngăn khỏi Khu vực tủ lạnh 84

Bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ lạnh..... 85 Các vùng bảo quản khác nhau..... 85 Thực phẩm không thích hợp để bảo quản trong ngăn tủ lạnh..... 86 Lưu ý khi mua thực phẩm..... 87 Bảo quản thực phẩm đúng cách..... 87

Nội dung

Bảo quản thực phẩm trong ngăn MasterFresh	88 Ngăn
MasterFresh.....	88 Ngăn kiểm
soát độ ẩm với chức năng điều chỉnh độ ẩm.....	88 Ngăn khô với nhiệt độ có thể điều
chỉnh.....	90
Tự động xả đông	92
Vệ sinh và bảo dưỡng	
93 Chất tẩy rửa.....	
93 Trước khi vệ sinh thiết bị.....	94 Nội thất
và phụ kiện	94 Vệ sinh
gioăng cửa	95 Vệ sinh khe
thông gió	95 Thay thế bộ lọc Active
AirClean	95
Câu hỏi thường gặp	97
Nguyên nhân gây ra tiếng ồn	102
Dịch vụ khách hàng.....	
103 Liên hệ khi có sự cố.....	103 Bảo hành thiết
bị và đăng ký sản phẩm.....	103
Tuyên bố về sự phù hợp.....	104
Bản quyền và giấy phép	105

HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG

Thiết bị làm lạnh này tuân thủ các yêu cầu an toàn hiện hành. Tuy nhiên, việc sử dụng không đúng cách có thể dẫn đến thương tích cá nhân và thiệt hại vật chất.

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn vận hành và lắp đặt trước khi sử dụng thiết bị làm lạnh lần đầu. Hướng dẫn này chứa thông tin quan trọng về an toàn, lắp đặt, sử dụng và bảo trì. Điều này nhằm bảo vệ bạn khỏi bị thương và hư hỏng thiết bị làm lạnh.

Theo tiêu chuẩn IEC 60335-1, Miele đặc biệt và mạnh mẽ khuyên bạn nên đọc và làm theo hướng dẫn trong chương về lắp đặt thiết bị làm lạnh cũng như trong "HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG".

Miele không chịu trách nhiệm về thương tích hoặc thiệt hại do không tuân thủ các hướng dẫn này.

Hãy giữ những hướng dẫn này ở nơi an toàn và chuyển chúng cho bất kỳ chủ sở hữu nào trong tương lai.

Nguy cơ bị thương và hư hỏng do thiết bị làm lạnh bị đổ.

Thiết bị làm lạnh này rất nặng và có thể đổ về phía trước khi cửa mở.

Đóng chặt cửa thiết bị cho đến khi thiết bị làm lạnh được lắp đặt và cố định chắc chắn trong vỏ theo hướng dẫn vận hành và lắp đặt.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG

Sử dụng phù hợp

Thiết bị này được thiết kế để sử dụng trong các hộ gia đình và môi trường dân cư tương tự như - khu bếp của nhà

viên trong các cửa hàng, văn phòng và các môi trường làm việc khác - nhà nông trại và của

khách hàng trong các khách sạn, nhà nghỉ và các môi trường dân cư khác - môi trường kiểu nhà nghỉ kèm bữa sáng -

dịch vụ ăn uống và các ứng dụng tương tự không phải bán lẻ.

Thiết bị này không được thiết kế để sử dụng ngoài trời, trong môi trường ẩm ướt hoặc ở những nơi tiếp xúc với mưa. Thiết bị làm

lạnh này chỉ được thiết kế để sử dụng trong gia đình để bảo quản lạnh thực phẩm và đồ uống.

Bất kỳ cách sử dụng nào khác đều do chủ sở hữu tự chịu rủi ro và có thể gây nguy

hiểm. Thiết bị làm lạnh này không thích hợp để lưu trữ và giữ lạnh thuốc, huyết tương, chế phẩm xét nghiệm hoặc các chất hoặc sản phẩm tương tự khác thuộc phạm vi điều chỉnh của Chỉ thị Thiết bị Y tế. Việc sử dụng thiết bị làm lạnh không đúng cách cho các mục đích này có thể làm hỏng các vật phẩm được lưu trữ. Thiết bị làm lạnh này cũng không thích hợp để sử dụng ở những khu vực có nguy cơ nổ.

Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại do sử dụng hoặc vận hành không đúng cách hoặc không đúng cách. Thiết bị làm

lạnh này chỉ có thể được sử dụng bởi những người (bao gồm cả trẻ em) có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức nếu họ được giám sát khi sử dụng.

Những người này chỉ được sử dụng thiết bị làm lạnh mà không cần giám sát nếu họ đã được hướng dẫn cách sử dụng an toàn và nhận biết cũng như hiểu được hậu quả của việc vận hành không đúng cách.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG

An toàn với trẻ em Để giảm

nguy cơ thương tích, không cho trẻ em chơi bên trong, trên hoặc gần thiết bị. Bản lề cửa có thể gây thương tích. Luôn giữ

trẻ em tránh xa.

Đảm bảo rằng mọi vật liệu đóng gói đều được xử lý an toàn và để xa tầm tay trẻ em. NGUY HIỂM ngạt thở!

An toàn kỹ thuật Mạch

làm mát đã được kiểm tra rò rỉ. Thiết bị làm lạnh tuân thủ các yêu cầu theo luật định và quy định.



Thiết bị làm lạnh này sử dụng chất làm lạnh Isobutane (R600a), một loại khí tự nhiên thân thiện với môi trường. Mặc dù dễ cháy, nhưng nó không gây hại cho tầng ozone và không góp phần gây hiệu ứng nhà kính.

Tuy nhiên, việc sử dụng chất làm mát này đã làm tăng nhẹ độ ồn của thiết bị. Ngoài tiếng ồn của máy nén, bạn có thể nghe thấy tiếng chất làm mát chạy quanh mạch làm mát. Rất tiếc, điều này không thể tránh khỏi, nhưng không ảnh hưởng đến hiệu suất của thiết bị làm lạnh.

Khi vận chuyển và lắp đặt thiết bị làm lạnh, hãy đảm bảo không có bộ phận nào của mạch làm mát bị hư hỏng. Chất làm mát bắn vào có thể gây hại cho mắt.

Trong trường hợp hư hỏng:

- Tránh ngọn lửa trần hoặc bất cứ thứ gì có thể tạo ra tia lửa.
- Ngắt kết nối thiết bị làm lạnh khỏi nguồn điện.
- Thông gió cho phòng nơi đặt thiết bị làm lạnh vài phút.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG

- Liên hệ với Dịch vụ khách hàng của Miele.

Càng nhiều chất làm mát trong thiết bị làm lạnh, thì diện tích lắp đặt càng lớn. Trong trường hợp rò rỉ, nếu thiết bị được đặt trong phòng nhỏ, sẽ có nguy cơ tích tụ hỗn hợp khí/không khí dễ cháy. Cứ mỗi 11 g chất làm mát, cần ít nhất 1 m³ diện tích phòng. Lượng chất làm mát trong thiết bị làm lạnh được ghi trên bảng dữ liệu bên trong thiết bị.

Để tránh nguy cơ hư hỏng thiết bị, hãy đảm bảo rằng dữ liệu kết nối (định mức cầu chì, tần số và điện áp) trên bảng dữ liệu tương ứng với nguồn điện gia dụng.

Kiểm tra xem đây có phải là trường hợp trước khi kết nối thiết bị hay không. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào, hãy tham khảo ý kiến của thợ điện có trình độ.

Chỉ có thể đảm bảo an toàn về điện cho thiết bị khi được nối đất đúng cách. Điều cần thiết là phải đáp ứng yêu cầu an toàn theo tiêu chuẩn này. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào, vui lòng yêu cầu thợ điện có trình độ kiểm tra hệ thống điện. Chỉ có thể đảm bảo thiết bị này hoạt động an toàn và đáng tin cậy nếu thiết bị đã được kết nối với

nguồn điện. Ổ cắm không được ẩn phía sau thiết bị và phải dễ dàng tiếp cận để có thể nhanh chóng ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện trong trường hợp khẩn cấp. Nếu

dây nguồn được cung cấp bị hỏng, chỉ được thay thế bằng bộ phận chính hãng để tránh nguy hiểm cho người dùng. Miele chỉ có thể đảm bảo an toàn cho thiết bị khi sử dụng các bộ phận chính hãng của Miele.

Ổ cắm điện phải được nối đất đúng cách. Không kết nối

thiết bị với nguồn điện bằng ổ cắm điện hoặc dây nối dài. Những thiết bị này có nguy cơ gây cháy nổ và không đảm bảo an toàn cần thiết cho thiết bị.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG

Nếu hơi ẩm xâm nhập vào các bộ phận điện hoặc dây nguồn, nó có thể gây ra đoản mạch. Do đó, không vận hành máy ở những nơi có thể có hơi ẩm hoặc nước bắn vào (ví dụ: nhà để xe, phòng giặt ủi). Không được lắp đặt và vận hành thiết bị này ở các vị trí di động (ví dụ: trên tàu).

Không sử dụng thiết bị bị hỏng. Điều này có thể gây nguy hiểm. Kiểm tra thiết bị xem có dấu hiệu hư hỏng nào không.

Vì lý do an toàn, thiết bị này chỉ có thể được sử dụng sau khi đã được lắp đặt xong.

Trong quá trình lắp đặt, lắp đặt máy sưởi song song, bảo trì và sửa chữa, thiết bị phải được ngắt khỏi nguồn điện. Thiết bị chỉ được cách ly hoàn toàn khỏi nguồn điện khi: - cầu dao tự động bị ngắt, hoặc - cầu chì loại vít trên bảng điện đã được ngắt.

đã gỡ bỏ hoặc

- dây nguồn đã bị rút. Hãy kéo phích cắm chứ không phải kéo dây khi rút khỏi ổ cắm. Công việc lắp đặt, sửa chữa và

bảo trì chỉ nên được thực hiện bởi kỹ thuật viên bảo trì được Miele ủy quyền.

Việc sử dụng thiết bị do người không đủ trình độ thực hiện có thể gây nguy hiểm và

có thể làm mất hiệu lực bảo hành. Bảo hành của nhà sản xuất sẽ bị vô hiệu nếu thiết bị không được sửa chữa bởi kỹ thuật

viên được Miele ủy quyền. Các bộ phận bị lỗi chỉ được thay thế bằng linh kiện thay thế chính hãng của Miele. Miele chỉ có thể đảm bảo tiêu chuẩn an toàn của thiết bị khi sử dụng linh kiện thay thế của Miele.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG

Sử dụng đúng cách

Thiết bị làm lạnh được thiết kế để sử dụng trong một phạm vi khí hậu cụ thể (khoảng nhiệt độ phòng). Không sử dụng trong phạm vi khí hậu mà thiết bị không được thiết kế. Nhiệt độ phòng thấp hơn sẽ khiến máy nén ngừng hoạt động trong thời gian dài hơn, nghĩa là thiết bị làm lạnh không thể duy trì nhiệt độ cần thiết.

CẢNH BÁO! NGUY HIỂM do quá nhiệt! Không che hoặc chặn lỗ thông hơi. Điều này có thể làm giảm hiệu suất của thiết bị, tăng mức tiêu thụ điện năng và gây hư hỏng cho thiết bị.

Nếu bảo quản thực phẩm có nhiều chất béo hoặc dầu trong thiết bị, hãy đảm bảo rằng thực phẩm đó không tiếp xúc với các bộ phận bằng nhựa vì điều này có thể gây nứt do ứng suất hoặc làm vỡ nhựa.

Nguy cơ cháy nổ. Không cất giữ bất kỳ vật liệu nổ hoặc sản phẩm nào có chứa chất dễ cháy (ví dụ: bình xịt) trong thiết bị. Các linh kiện điện có thể khiến hỗn hợp khí dễ cháy bắt lửa. **Nguy cơ cháy nổ.** Không vận hành bất kỳ thiết bị điện nào (ví dụ: máy

làm kem điện) bên trong thiết bị làm lạnh. Nguy cơ phát tia lửa điện và nổ. Khi ăn thực phẩm dự trữ, có nguy cơ ngộ độc thực phẩm.

Thời gian bảo quản sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố, bao gồm độ tươi và chất lượng của thực phẩm, cũng như nhiệt độ bảo quản. Vui lòng tuân thủ ngày "sử dụng trước" và hướng dẫn bảo quản của nhà sản xuất.

Chỉ sử dụng linh kiện chính hãng Miele. Nếu sử dụng linh kiện hoặc phụ kiện của các nhà sản xuất khác, chế độ bảo hành có thể bị vô hiệu.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG

Vệ sinh và bảo dưỡng Không sử

dụng bất kỳ loại dầu hoặc mỡ nào trên gioăng cửa.

Chúng có thể làm hỏng lớp đệm theo thời gian. Không bao giờ sử

dụng máy làm sạch bằng hơi nước để vệ sinh thiết bị.

Hơi nước có thể chạm tới các bộ phận điện và gây ra hiện tượng đoản mạch.

Các vật sắc nhọn sẽ làm hỏng bộ phận bay hơi, gây hư hỏng vĩnh
viễn cho thiết bị. Không sử dụng các vật sắc nhọn để - loại bỏ sương
giá hoặc đá, - tách thực phẩm

đông lạnh hoặc tháo

khay đá.

Vận chuyển

Để tránh hư hỏng thiết bị, hãy luôn vận chuyển thiết bị theo chiều thẳng
đứng và trong bao

bì. Nguy cơ chấn thương và hư hỏng. Thiết bị làm lạnh rất nặng và
phải được vận chuyển bởi hai người.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn Trẻ em có thể

bị kẹt trong máy và có thể bị ngạt thở.

- Tháo cửa máy.
- Tháo các ngăn kéo.
- Để lại các kệ có thể điều chỉnh trong máy để trẻ em không thể trèo vào bên trong.

NGUY HIỂM bị điện giật!

- Rút phích cắm khỏi dây nguồn.
- Cắt dây nguồn của thiết bị cũ.

Vứt bỏ chúng riêng biệt với thiết bị. Đảm bảo rằng thiết bị

không được cất giữ gần xăng hoặc khí và chất lỏng dễ cháy trong và sau khi vứt bỏ.

Đảm bảo đường ống dẫn chất làm mát không bị hư hỏng trong quá trình xử lý để tránh rò rỉ dầu và chất làm mát không kiểm soát được (xem bảng dữ liệu để biết loại chất làm mát).

Chất làm mát bắn ra có thể gây hại cho mắt. Hãy cẩn thận không làm hỏng bất kỳ bộ phận nào của đường ống trong khi chờ xử lý, ví dụ như bằng cách

- làm thủng các kênh dẫn chất làm mát trong bộ phận bay hơi, - làm gập bất kỳ đường ống nào, - làm trầy xước lớp phủ bề mặt.

Chăm sóc môi trường

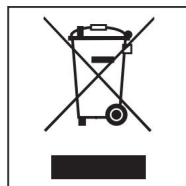
Xử lý vật liệu đóng gói: Bao bì được thiết kế để bảo vệ thiết bị khỏi hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Vật liệu đóng gói được lựa chọn từ các vật liệu thân thiện với môi trường, để xử lý và nên được tái chế.

Đảm bảo rằng bất kỳ bao bì nhựa, túi, v.v. nào đều được xử lý an toàn và để xa tầm tay trẻ em. Trả lại bao bì cho đại lý của bạn.

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn. Các thiết bị điện

tử và điện tử chứa nhiều vật liệu có giá trị. Chúng cũng chứa một số vật liệu, hợp chất và thành phần thiết yếu cho hoạt động chính xác và an toàn của chúng. Những vật liệu, hợp chất và thành phần này có thể gây nguy hiểm

cho sức khỏe của bạn và môi trường nếu bị vứt bỏ cùng với rác thải thông thường hoặc nếu xử lý không đúng cách. Do đó, vui lòng không vứt bỏ thiết bị cũ của bạn cùng với rác thải thông thường.



Thay vào đó, vui lòng sử dụng các điểm thu gom và xử lý được chỉ định chính thức để xử lý và tái chế các thiết bị điện và điện tử. Theo luật, bạn hoàn toàn chịu trách nhiệm xóa mọi dữ liệu cá nhân khỏi thiết bị trước khi xử lý.

Hãy cẩn thận không làm hỏng đường ống của thiết bị làm lạnh trước hoặc trong quá trình vận chuyển đến kho thu gom được ủy quyền.

Việc này nhằm đảm bảo chất làm mát trong mạch làm mát và dầu trong máy nén được giữ lại và không bị rò rỉ ra môi trường.

Vui lòng đảm bảo thiết bị cũ của bạn không gây nguy hiểm cho trẻ em khi được cất giữ để xử lý. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem "HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG" trong hướng dẫn vận hành và lắp đặt này.

Cài đặt

Vị trí lắp đặt

Thiết bị này phải được lắp đặt ở nơi khô ráo, thông gió tốt.

Khi quyết định vị trí lắp đặt thiết bị làm lạnh, hãy lưu ý rằng thiết bị sẽ sử dụng nhiều năng lượng hơn nếu lắp đặt gần lò sưởi, bếp hoặc thiết bị tỏa nhiệt khác.

Cũng nên tránh ánh nắng trực tiếp. Nhiệt độ phòng càng cao, máy nén chạy càng lâu và mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị làm lạnh càng cao.

Khi lắp đặt thiết bị làm lạnh, vui lòng lưu ý những điều sau:

- Ổ cắm điện phải dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp và không được giấu phía sau thiết bị.
- Phích cắm và dây nguồn không được chạm vào mặt sau của thiết bị làm lạnh vì chúng có thể bị hỏng do rung động từ thiết bị.
- Không cắm vào các thiết bị khác phía sau thiết bị làm lạnh.

Nếu không thể tránh khỏi việc lắp đặt gần nguồn nhiệt, hãy tuân thủ khoảng cách tối thiểu sau giữa thiết bị và nguồn nhiệt:

- Ít nhất 1 1/4" (3 cm) bếp điện hoặc bếp gas
- Ít nhất 11 3/4" (30 cm) bếp dầu hoặc bếp than

Nếu không thể tuân thủ các khoảng cách tối thiểu này, phải lắp đặt một tấm cách ly giữa thiết bị làm lạnh và thiết bị sưởi ấm.

nguồn.

Lớp khí hậu

Thiết bị làm lạnh được thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ phòng (SN-T). Không sử dụng trong phạm vi nhiệt độ mà thiết bị không được thiết kế.

Lớp khí hậu	Nhiệt độ phòng
SN	50°F đến 90°F / 10°C đến 32°C
N	60°F đến 90°F / +16°C đến +32°C
ST	60°F đến 100°F / +16 đến +38°C
T	60°F đến 109°F / +16 đến +43°C

Nhiệt độ phòng thấp hơn sẽ khiến máy nén phải tắt trong thời gian dài hơn. Điều này có thể khiến nhiệt độ bên trong thiết bị làm lạnh tăng lên, dẫn đến nguy cơ thực phẩm bị hỏng và mất chất dinh dưỡng.

Cài đặt

Nguy cơ hư hỏng do độ ẩm cao.

Trong môi trường có độ ẩm cao, hơi nước ngưng tụ có thể tích tụ trên các tấm làm lạnh bên ngoài, gây ra hiện tượng ăn mòn.

Lắp đặt thiết bị làm lạnh ở nơi khô ráo và/hoặc có điều hòa không khí và thông gió đầy đủ.

Sau khi lắp đặt, hãy đảm bảo rằng cửa thiết bị đóng đúng cách, các khe thông gió không bị che khuất và thiết bị làm lạnh đã được lắp đặt theo đúng hướng dẫn vận hành và lắp đặt.

Ghi chú cài đặt

Nguy cơ hư hỏng và thương tích do thiết bị làm lạnh bị đổ qua.

Thiết bị làm lạnh này rất nặng và có thể đổ về phía trước khi cửa thiết bị mở.

Đóng chặt cửa thiết bị cho đến khi thiết bị làm lạnh được lắp đặt và cố định chắc chắn trong vỏ theo hướng dẫn vận hành và lắp đặt này.

Do trọng lượng và kích thước lớn, thiết bị làm lạnh phải được lắp đặt bởi hai người.

Tủ/tủ liền kề Thiết bị được bắt

vít vào tủ/tủ liền kề ở bên hông và phía trên. Vì lý do này, điều quan trọng là tất cả tủ/tủ phải được cố định xuống đất và/hoặc tường.

Cài đặt

Khả năng chịu tải của sàn hốc

Để đảm bảo lắp đặt thiết bị làm lạnh an toàn và đảm bảo thiết bị hoạt động chính xác, sàn của hốc lắp đặt thiết bị phải nhẵn và bằng phẳng.

Nó phải được làm từ vật liệu cứng và bền.

Vì thiết bị làm lạnh rất nặng khi chứa đầy tải, nên điều quan trọng là sàn nhà đặt thiết bị phải chịu được trọng lượng của nó. Nếu cần, hãy tham khảo ý kiến của kiến trúc sư hoặc chuyên gia xây dựng.

Khi được nạp đầy, trọng lượng của thiết bị làm lạnh xấp xỉ:

K 2602 Vi, K 2612 Vi	717 lbs (325 kg)
K 2802 Vi, K 2812 Vi	838 lbs (380 kg)
K 2902 Vi, K 2912 Vi	988 pound (448 kg)

Thông gió

Nguy cơ hỏa hoạn và thiệt hại do thông gió không đủ.

Nếu thiết bị làm lạnh không được thông gió đầy đủ, máy nén sẽ phải chạy thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn.

Điều này làm tăng mức tiêu thụ năng lượng và tăng nhiệt độ hoạt động của máy nén, có thể dẫn đến hư hỏng máy nén.

Hãy đảm bảo có đủ thông gió xung quanh thiết bị làm lạnh.

Không được chặn các khe hở thông gió. Các khe hở thông gió không bao giờ được bị tắc nghẽn.

Bản lề cửa

Nguy cơ hư hỏng và thương tích khi thay bản lề cửa.

Việc tự ý thay bản lề cửa có thể gây hư hỏng cho thiết bị và gây thương tích.

Thiết bị làm lạnh được trang bị bản lề cố định. Trong mọi trường hợp, bạn không nên tự ý thay bản lề cửa.

Nếu bạn cần thay bản lề cửa sang phía bên kia, vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ Miele.

Thiết bị này

có thể được lắp đặt cạnh nhau với một thiết bị làm lạnh khác. Tổng quan sau đây sẽ cho bạn biết các tùy chọn lắp đặt cạnh nhau cho thiết bị làm lạnh của bạn.

Tùy thuộc vào tình huống lắp đặt, bạn sẽ cần bộ lắp đặt cạnh nhau để lắp đặt cạnh nhau (xem "Phụ kiện - Phụ kiện tùy chọn").

Hướng dẫn lắp đặt các thiết bị làm lạnh cạnh nhau có thể được tìm thấy trong hướng dẫn lắp đặt bộ lắp đặt cạnh nhau.

. . . có tường ngăn

Tường giữa các thiết bị đặt cạnh nhau phải dày ít nhất 5/8" (16 mm).

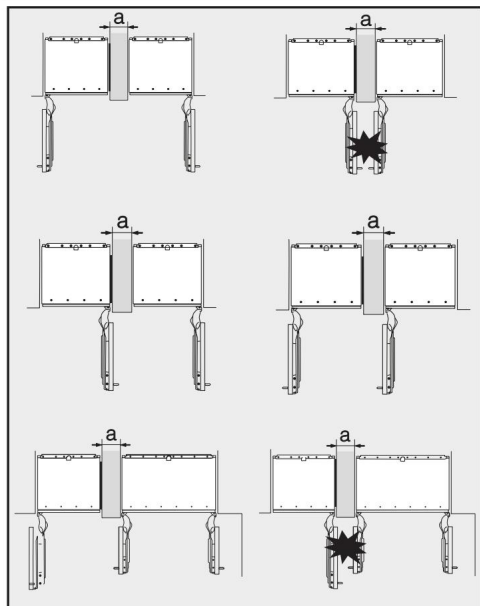
Nếu bản lề cửa của các thiết bị làm lạnh nằm cạnh nhau, bạn phải tính đến độ dày của mặt trước tủ và tay nắm cửa để cửa thiết bị không va chạm và bị hư hỏng nếu chúng được mở cùng lúc.

Các thiết bị làm lạnh được cố định riêng lẻ trong hốc lắp đặt bằng vật liệu lắp đặt được cung cấp.

Nếu vách ngăn a hẹp hơn 6 5/16" (160 mm), bạn sẽ cần bộ sườn tấm bên từ bộ lắp đặt cạnh nhau để ngăn ngừa hiện tượng ngưng tụ và bất kỳ hư hỏng nào phát sinh.

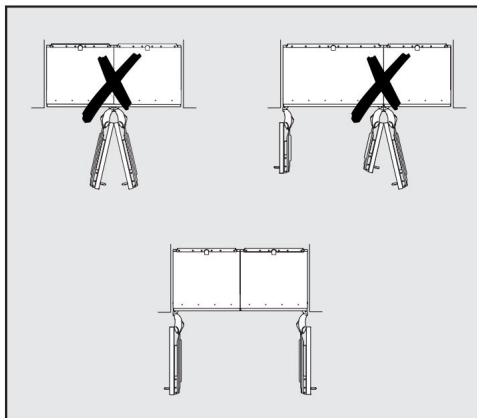
Khi lập kế hoạch lắp đặt, xin lưu ý rằng hốc lắp đặt thiết bị làm lạnh có bộ sườn mặt bên phải rộng hơn 3/16" (4 mm) (xem "Lắp đặt - Kích thước lắp sẵn").

Nếu vách ngăn a dày hơn 6 5/16" (160 mm), bạn không cần bộ lắp đặt cạnh nhau cũng như bộ sườn tấm bên.



Cài đặt

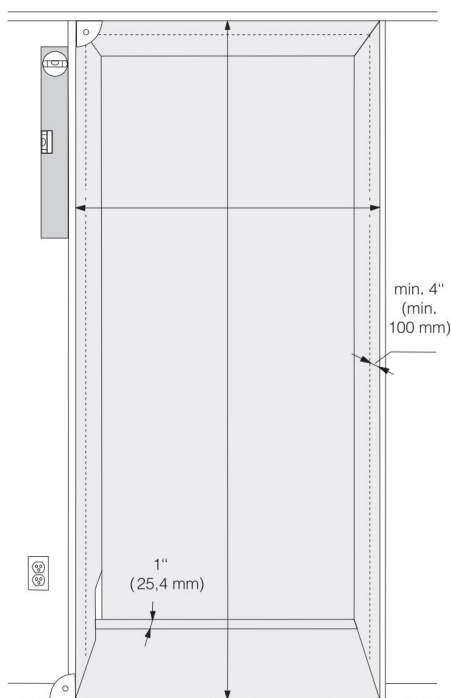
. . . không có tường ngăn



Nếu các thiết bị được lắp đặt cạnh nhau mà không có vách ngăn giữa chúng, chúng sẽ cần được ghép lại với nhau bằng bộ lắp đặt song song. Ngoài ra, bạn phải lắp đặt bộ sưởi mặt bên để ngăn ngừa ngưng tụ hơi nước và hư hỏng do ngưng tụ gây ra.

Kích thước lắp đặt

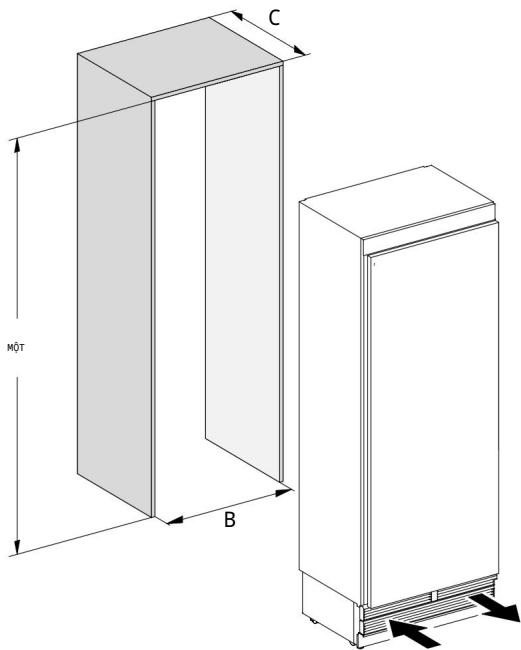
Vị trí của kết nối điện



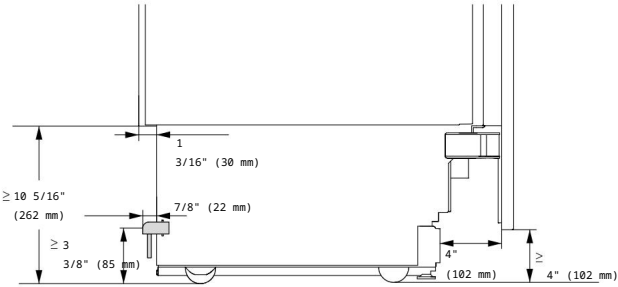
- Kết nối điện không được đặt cao hơn 9" (228 mm) so với sàn nhà.

Ổ cắm điện không được giấu phía sau thiết bị và phải dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp.

Cài đặt



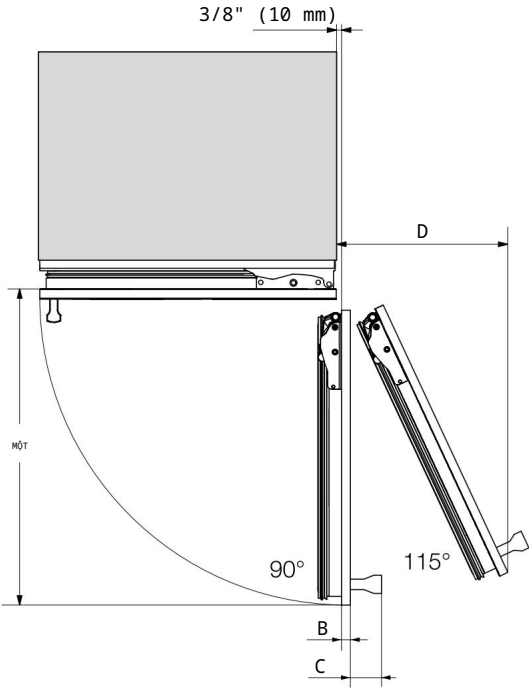
	MỘT	B	C
K 2602 Bận, K 2611 V2	84"-85 3/16" (2134-2164 mm)	24" (610 mm) 24" (610 mm) + mặt tủ 3/4"-1 1/2" (19-38 mm)	
K 2802 Bận, K 2812 Bận	84"-85 3/16" (2134-2164 mm)	30" (762 mm) 24" (610 mm) + mặt tủ 3/4"-1 1/2" (19-38 mm)	
K 2902 Bận, K 2912 Bận	84"-85 3/16" (2134-2164 mm)	36" (915 mm) 24" (610 mm) + mặt tủ 3/4"-1 1/2" (19-38 mm)	



Nhìn từ bên hông

Cài đặt

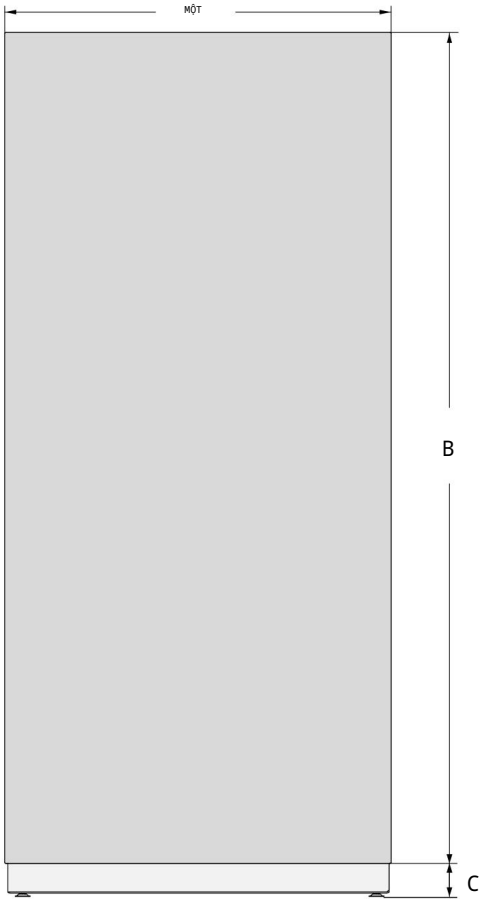
Kích thước khi cửa thiết bị mở (góc mở 90°/115°)



	MỘT	B*	C*	D (với một Mặt trước tủ 3/4" (19 mm)
K 2602 Bạ, K 2612 Bạ	26 5/8" (677 mm)	Mặt tủ 3/4"-1 1/2" (19-38 mm)	Tay nắm cửa 11 2/3" (296 mm)	
K 2802 Bạ, K 2812 Bạ	32 5/8" (829 mm)	Mặt tủ 3/4"-1 1/2" (19-38 mm)	Tay nắm cửa 14 1/3" (363 mm)	
K 2902 Bạ, K 2912 Bạ	38 11/16" (982 mm)	Mặt tủ 3/4"-1 1/2" (19-38 mm)	Tay nắm cửa 16 7/8" (428 mm)	

* Kích thước của mặt trước và tay nắm tủ sẽ thay đổi tùy theo bếp riêng.

Kích thước mặt trước tủ



	MỘT	B	C
K 2602 Bạ, K 2612 Bạ	23 3/4" (604 mm) 79	7/8" (2029 mm) ≥ 4-5	3/16" (102-132 mm)
K 2802 Bạ, K 2812 Bạ	29 3/4" (756 mm) 79	7/8" (2029 mm) ≥ 4-5	3/16" (102-132 mm)
K 2902 Bạ, K 2912 Bạ	35 3/4" (908 mm) 79	7/8" (2029 mm) ≥ 4-5	3/16" (102-132 mm)

Cài đặt

Xây dựng trong thiết bị

Trước khi bắt đầu...

Điều cần thiết là phải đọc kỹ hướng dẫn cài đặt này trước khi bắt đầu cài đặt thiết bị.

Thiết bị phải được lắp đặt bởi thợ có trình độ phù hợp theo hướng dẫn lắp đặt này. Thiết bị chỉ hoạt động an toàn khi được lắp đặt và kết nối theo đúng hướng dẫn lắp đặt.

Nguy cơ hư hỏng và thương tích!

Thiết bị này rất nặng và có thể đổ về phía trước khi cửa mở.

Đóng chặt cửa thiết bị cho đến khi thiết bị được lắp đặt và cố định chắc chắn trong vỏ theo hướng dẫn vận hành và lắp đặt.

Thiết bị này vừa lớn vừa nặng. Việc lắp đặt phải cần hai người thực hiện.

Thiết bị phải được lắp đặt theo quy định của địa phương. Nếu không có quy định của địa phương, phải tuân thủ các quy định sau:

- tại Hoa Kỳ: National Electric
Tiêu chuẩn ANSI/NFPA 70 - phiên bản mới nhất/
Tiêu chuẩn tiểu bang và thành phố và/hoặc
tiêu chuẩn địa phương.
- ở Canada: Canadian Electric
mã C22.1 - phiên bản mới nhất/Mã tỉnh và thành
phố và/hoặc mã địa phương.

Công cụ cần thiết

- Máy khoan không dây
- Tua vít TX 20
- Máy khoan búa
- Mũi khoan có nhiều kích cỡ khác nhau, tùy thuộc vào về vật liệu
- Búa
- Cờ lê hở
- Cờ lê ổ cắm, phụ kiện: ổ cắm, 5/16" (8 mm)

- Băng dính
- Dao tiện ích
- Cờ lê ống
- Mức độ
- Thước dây
- Bút chì

Khắc

- Thang bước
- Xe đẩy tay

Trọng lượng của mặt trước tủ

Trước khi lắp mặt trước tủ, hãy đảm bảo trọng lượng của cửa không vượt quá mức tối đa cho phép:

Thiết bị	Trọng lượng tối đa của mặt trước tủ
K 2602 Vi, K 2612 Vi 106 lb (48 kg)	
K 2802 Vi, K 2812 Vi 59 lb (27 kg)	
K 2902 Vi, K 2912 Vi 81 lb (37 kg)	

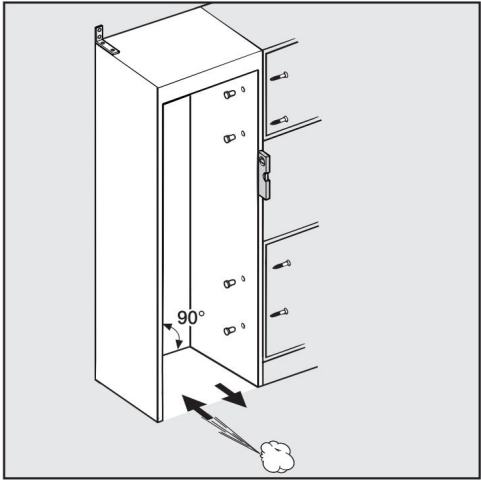
Nếu mặt trước của tủ quá nặng, điều này có thể gây hư hỏng.

Lắp mặt trước tủ có trọng lượng nặng hơn trọng lượng tối đa cho phép có thể làm hỏng bản lề.

Hư hỏng này có thể ảnh hưởng đến nhiều yếu tố, chẳng hạn như hoạt động của thiết bị.

Trước khi lắp mặt trước của tủ, hãy đảm bảo trọng lượng của cửa không vượt quá mức tối đa cho phép.

Căn chỉnh hộc lắp đặt



Hộc tủ phải được căn chỉnh cẩn thận bằng thước thủy trước khi lắp đặt thiết bị làm lạnh. Các góc của hộc tủ phải tạo thành góc 90° với nhau, nếu không mặt tủ sẽ không thẳng hàng ở cả 4 góc của hộc tủ.

Cài đặt

Kiểm tra hốc lắp đặt

Kiểm tra kích thước lắp đặt
(xem "Lắp đặt - Kích thước lắp đặt").

Kiểm tra vị trí của điện
kết nối. Chiều dài của dây nguồn là 9' 10" (3
m).

Ổ cắm điện không được giấu phía sau thiết bị và
phải dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp.

Kiểm tra xung quanh để tránh va chạm (xem "Lắp
đặt - Kích thước khi cửa thiết bị
mở").

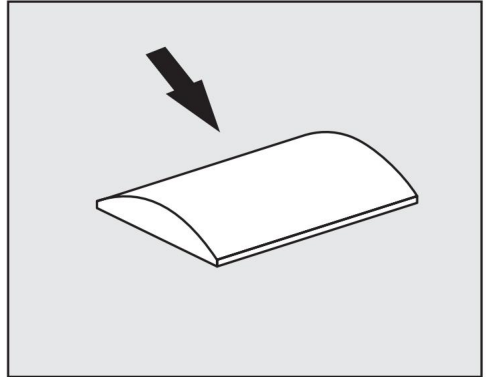
Chỉ lắp đặt thiết bị làm lạnh ở những vị trí lắp
đặt chắc chắn, ổn định, trên sàn phẳng và
bằng phẳng.

Cũng kiểm tra hốc cài đặt cho
các tiêu chí sau:

- Các tấm ốp bên của hốc lắp đặt phải bằng
phẳng.
- Các bức tường xung quanh của
hốc lắp đặt phải dày ít nhất 5/8" (16 mm).
- Các bức tường xung quanh phải
được cố định chắc chắn vào sàn nhà hoặc tường.
- Các bức tường bên được rút ngắn phải sâu ít nhất
4" (100 mm).

Trước khi cài đặt

Trước khi cài đặt, hãy gỡ bỏ bất kỳ
các phụ kiện bên ngoài thiết bị.



Nguy cơ hư hỏng do
thông gió không đủ.

Nếu thiết bị làm lạnh không được thông gió
đầy đủ, điều này có thể khiến nấm mốc hình thành
và về lâu dài có thể gây hư hỏng bên ngoài
thiết bị làm lạnh và hốc lắp đặt.

Trong mọi trường hợp, không được tháo miếng
đệm ra khỏi bên ngoài thiết bị.

Không nén miếng đệm trong bất kỳ trường hợp
nào.

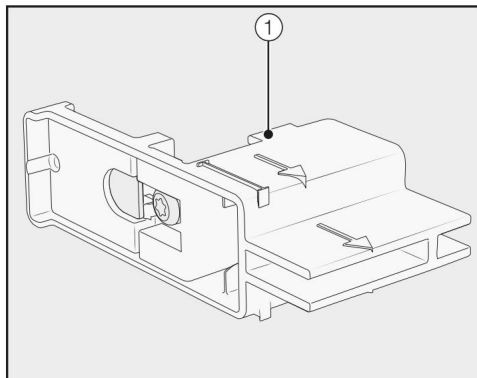
Các miếng đệm đảm bảo khoảng cách
cần thiết giữa thiết bị làm lạnh và hốc
lắp đặt.

Kiểm tra xem thiết bị làm lạnh có bị hư
hỏng trong quá trình vận chuyển không.

Không lắp đặt thiết bị làm lạnh
bị hỏng.

Kiểm tra xem tất cả các bộ phận ở mặt sau
của thiết bị có bị cản trở không.

Để bảo vệ sàn trong quá trình lắp đặt, hãy cố định một phần sàn thừa hoặc vật liệu tương tự vào sàn trước khu vực lắp đặt.

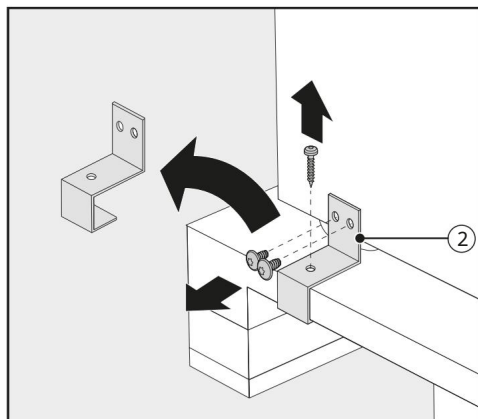


Không tháo các dụng cụ hỗ trợ lắp đặt ra khỏi cửa thiết bị. Chúng sẽ được sử dụng sau này để căn chỉnh thiết bị vào hốc lắp đặt.

Nguy cơ hư hỏng và thương tích do thiết bị làm lạnh bị đổ.

Ngay khi bạn tháo các giá đỡ cố định thiết bị làm lạnh vào pallet, thiết bị sẽ không còn được cố định nữa.

Do trọng lượng và kích thước lớn, thiết bị làm lạnh phải được lắp đặt bởi hai người.



Tháo các giá đỡ cố định .

Với sự giúp đỡ của nhiều người như nếu cần, hãy cẩn thận nhấc thiết bị làm lạnh ra khỏi pallet, bắt đầu từ mặt sau của thiết bị.

Nguy cơ làm hỏng sàn nhà từ tải trọng.

Việc di chuyển thiết bị làm lạnh có thể gây hư hỏng sàn nhà.

Di chuyển thiết bị làm lạnh cẩn thận trên sàn nhà để bị trầy xước.

Ngay sau khi đặt thiết bị thẳng đứng, bạn có thể di chuyển thiết bị bằng các con lăn ở phía dưới.

Cài đặt

Chuẩn bị hốc lắp đặt

Nguy cơ hư hỏng và thương tích do thiết bị làm lạnh bị đổ.

Thiết bị làm lạnh này rất nặng và có thể đổ về phía trước khi cửa mở.

Hốc lắp đặt phải được cố định vào tường phía sau và/hoặc phía trên bằng nhiều ốc vít.

Chỉ có như vậy mới ngăn được thiết bị làm lạnh bị đổ sau khi lắp đặt.

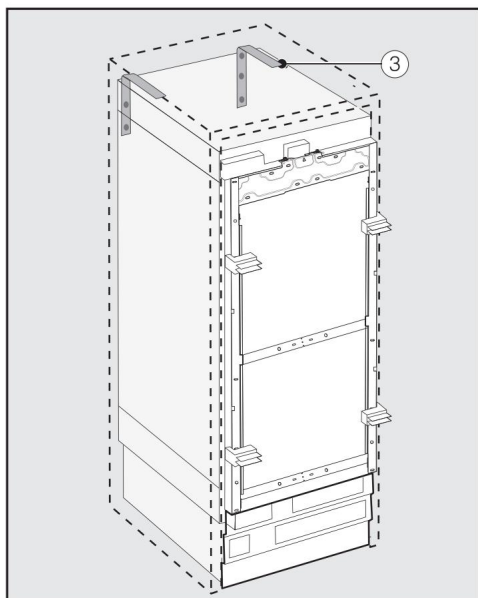
Ngoài ra, hãy sử dụng giá đỡ chống đổ được cung cấp để cố định hốc lắp đặt.

Các bộ phận cần thiết để lắp đặt được cung cấp kèm theo thiết bị làm lạnh. Túi nhựa đi kèm được đánh dấu bằng chữ cái để dễ nhận biết.

Khi thực hiện cá nhân các bước lắp ráp, hãy tuân thủ các chữ cái được chỉ định và sử dụng túi nhựa phù hợp với thiết bị lắp đặt cần thiết.

Giá đỡ chống đổ giúp ngăn thiết bị làm lạnh bị đổ.

Các giá đỡ chống lật cũng được sử dụng để cố định chắc chắn hốc tường vào các bức tường xung quanh.



Sử dụng 2 giá đỡ chống lật cho mỗi thiết bị riêng lẻ hoặc 4 giá đỡ chống lật cho mỗi tổ hợp (đặt cạnh nhau) gồm 2 thiết bị.

Đặt các giá đỡ chống lật ở bên trái và bên phải của hốc lắp đặt.

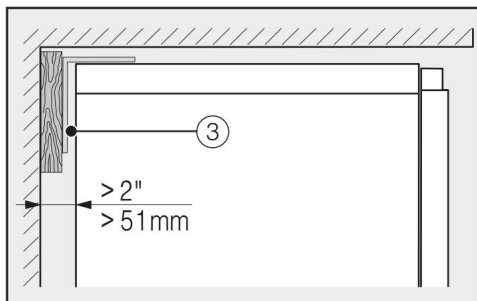
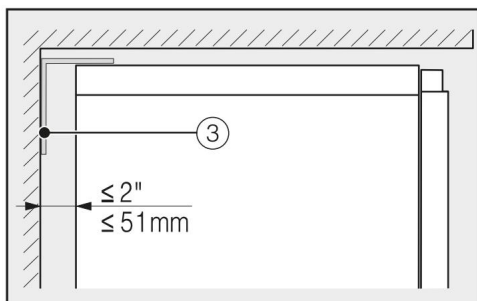
Tùy thuộc vào cách điều chỉnh chân sau đó, giá đỡ chống lật được đặt cách sàn hốc 7'-7' 1 3/4" (2134-2164 mm).

Nguy cơ bị thương và hư hỏng do thiết bị làm lạnh bị đổ.

Nếu giá đỡ chống lật được gắn quá cao, chúng sẽ không thể được sử dụng để cố định thiết bị làm lạnh.

Khoảng cách giữa giá đỡ chống

lật và thiết bị làm lạnh không được vượt quá 5/16" (8 mm).



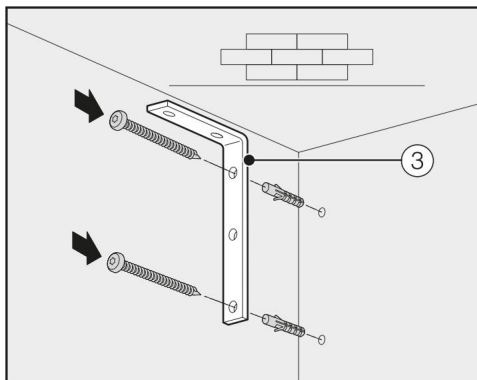
Đảm bảo khoảng cách giữa thành sau của thiết bị làm lạnh và hốc lắp đặt không vượt quá 2" (51 mm).

Đặt một miếng gỗ chêm phía sau giá đỡ chống lật nếu cần.

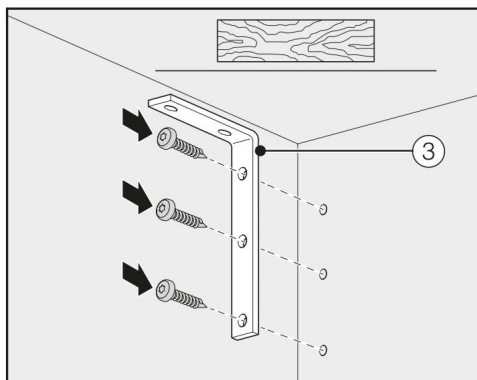
Trong khi giữ chặt các giá đỡ chống lật, hãy đánh dấu các lỗ khoan cần thiết trên tường phía sau của hốc lắp đặt.



Các loại vít cố định cho nhiều mục đích sử dụng và loại vật liệu khác nhau được cung cấp trong gói hàng đi kèm.

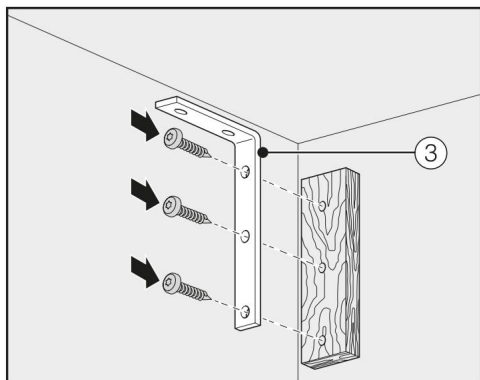


Cố định vào tường bê tông



Cố định vào tường gỗ

Cài đặt



Cố định bằng nêm gỗ

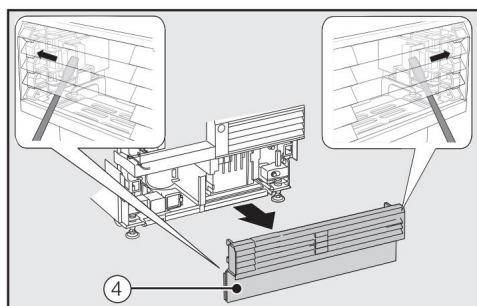
Cố định hốc tường vào tường phía sau và/hoặc phía trên khi cần thiết bằng giá đỡ chống lật .

Đẩy thiết bị vào ngách

Sau đó đẩy thiết bị vào hốc, chú ý không làm hỏng kết nối điện!

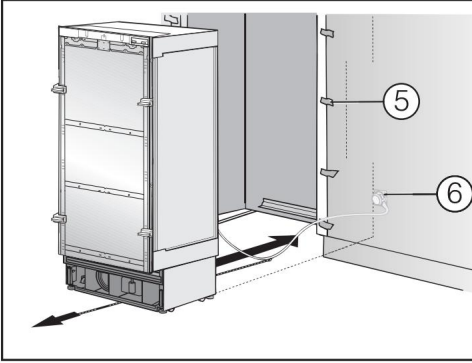
Nếu bạn lắp đặt nhiều thiết bị làm lạnh cạnh nhau, hãy cố định các thiết bị này với nhau (xem Hướng dẫn lắp đặt để biết bộ dụng cụ lắp đặt cạnh nhau).

Để đảm bảo thiết bị làm lạnh có thể được căn chỉnh chính xác, lưới thông gió chân đế phải được tháo ra khỏi chân đế của thiết bị:



Cẩn thận hướng dẫn một đầu phẳng dùng tua vít xuyên qua lưới thông gió ở chân đế ở cả hai bên và dùng tua vít này để đẩy chốt nhựa bên trong ra ngoài để tháo lưới thông gió ở chân đế.

Đặt lưới thông gió ở mũi giày sang một bên.



Dán miếng bảo vệ cạnh vào mặt trước của tủ liền kề.

Cắm phích cắm vào mặt sau của thiết bị làm lạnh
(xem "Lắp đặt - Kết nối điện").

Cắm phích cắm vào ổ cắm điện.

Cẩn thận đẩy thiết bị làm lạnh vào hốc.

Nếu không thể đẩy thiết bị làm lạnh vào hốc (ví dụ như do sàn không bằng phẳng), hãy rời nhẹ chân sau (xem “Lắp đặt - Căn chỉnh thiết bị làm lạnh”) và trượt thiết bị làm lạnh vào hốc lắp đặt.

Tháo lớp bảo vệ cạnh khỏi mặt trước tủ liền kề.

Ổ cắm điện không được giấu phía sau thiết bị và phải dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp.

Nguy cơ hư hỏng do điện quá tải.

Nếu thiết bị làm lạnh bị quá tải điện, điều này có thể gây ra hiện tượng đoản mạch và làm hỏng thiết bị làm lạnh của bạn.

Khi lắp đặt các thiết bị điện cạnh nhau, mỗi thiết bị làm lạnh phải có ổ cắm điện riêng.

Mẹo: Cố định chặt dây nguồn để tránh bị kẹt: buộc một đoạn dây vào giữa dây nguồn và khi đẩy thiết bị làm lạnh vào hốc, hãy kéo dây về phía trước bên dưới thiết bị.

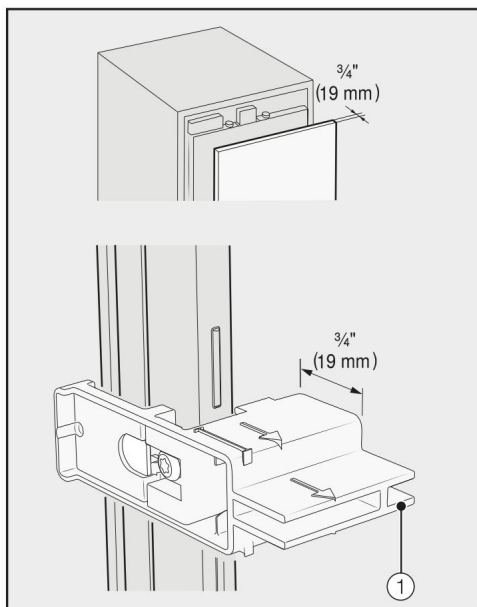
Cài đặt

Căn chỉnh thiết bị làm lạnh

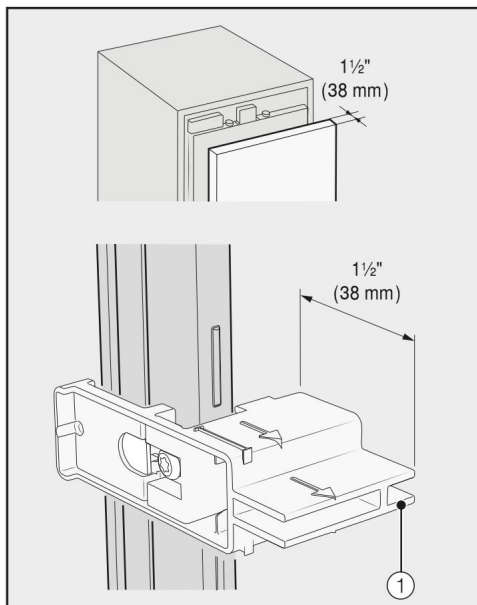
Các thiết bị hỗ trợ lắp đặt trên cửa thiết bị giúp căn chỉnh thiết bị làm lạnh trong hốc lắp đặt.

Các thiết bị hỗ trợ lắp đặt phù hợp với mặt trước tủ có độ dày 3/4" hoặc 1 1/2" (19 mm hoặc 38 mm).

Căn chỉnh thiết bị với mặt trước tủ bên cạnh như mô tả bên dưới.



Độ dày mặt tủ 3/4" (19 mm)



Độ dày mặt tủ là 1 1/2" (38 mm)

Các chân có thể điều chỉnh ở phía trước và phía sau của thiết bị đều có thể được điều chỉnh từ phía trước của thiết bị.

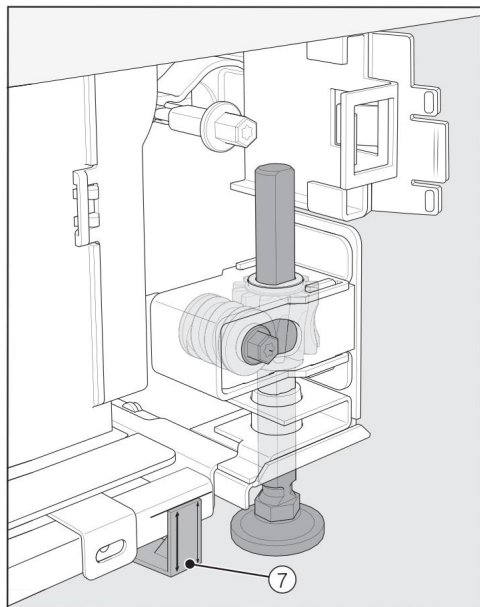
Nguy cơ hư hỏng do điều chỉnh chân không đúng cách.

Bạn có thể làm hỏng chân có thể điều chỉnh nếu sử dụng tua vít không dày.

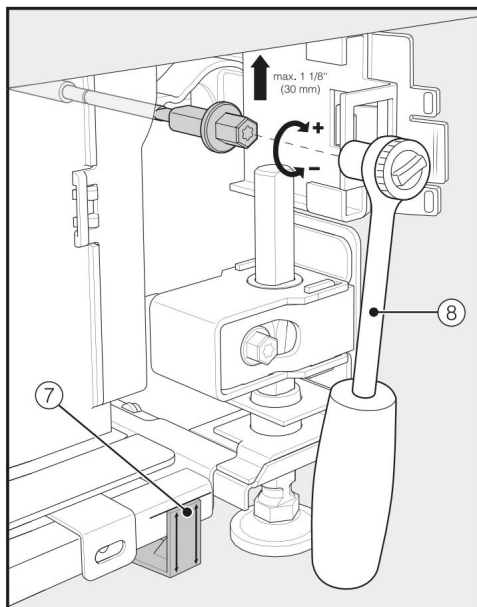
Luôn điều chỉnh chân trước và chân sau bằng tay.

Cài đặt

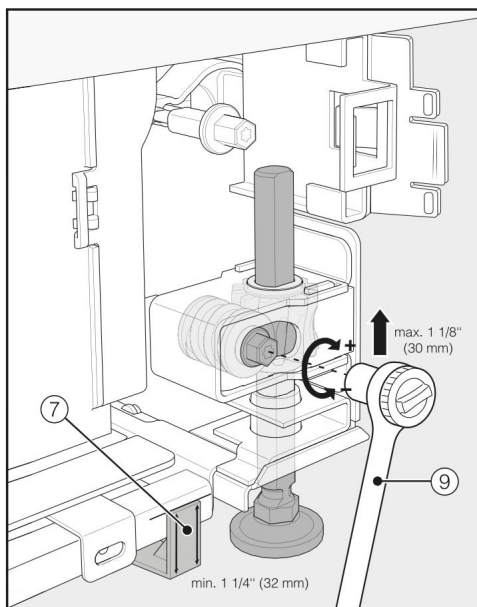
A



Đặt miếng đệm đi kèm vào cả hai bên trên các dấu hiệu bên cạnh chân có thể điều chỉnh ở mặt trước của thiết bị.



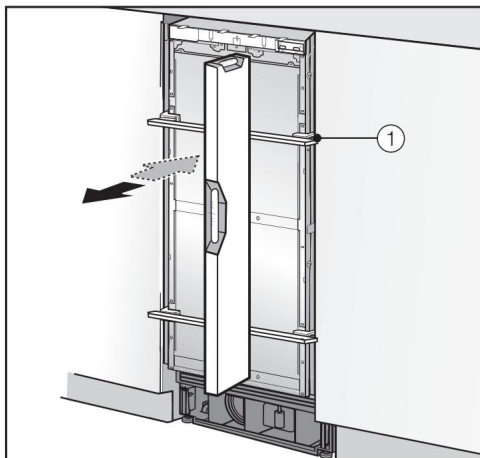
Điều chỉnh chân sau bằng cờ lê (phụ kiện: ổ cắm 5/16" (8 mm)) hoặc tua vít TX 20.



Cài đặt

Điều chỉnh chân trước bằng cờ lê
(phụ kiện: ổ cắm 5/16" (8 mm)) hoặc tua
vít TX 20 .

Mẹo: Hãy cẩn thận khi điều chỉnh chân, xen
kẽ giữa chân trái và chân phải.



Đặt một thước thủy ngang qua các dụng cụ hỗ
trợ lắp đặt trên cửa thiết bị để kiểm
tra độ thẳng hàng của thiết bị làm lạnh.

Tháo rời chân và trên cả hai
ít nhất cho đến khi vạch trên mũi chân
được căn chỉnh với yêu cầu 1 1/4" (32
mm) trên miếng đệm . Kích thước tiêu
chuẩn 1 1/4" (32 mm) liên quan đến chiều
cao hốc là 84" (2.134 mm).

Điều quan trọng là phải điều chỉnh chân
để đến độ cao ít nhất là 1 1/4" (32 mm)
để hệ thống thông gió của thiết bị làm
lạnh thông qua phần đế chân để hoạt động
chính xác.

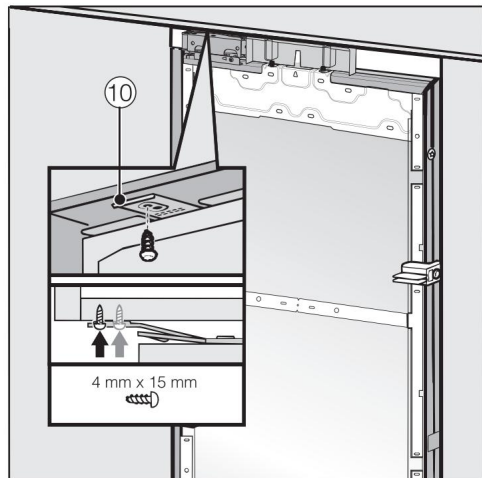
Nguy cơ hư hỏng nếu điều chỉnh chân
quá nhiều.

Chân điều chỉnh phía sau có thể bị
hỏng.

Chỉ tháo các chân cho đến khi vạch
trên phần đế được căn chỉnh ở mức tối đa
là 2 7/16" (62 mm) (chiều cao hốc tối đa
là 85 3/16" (2.164 mm)).

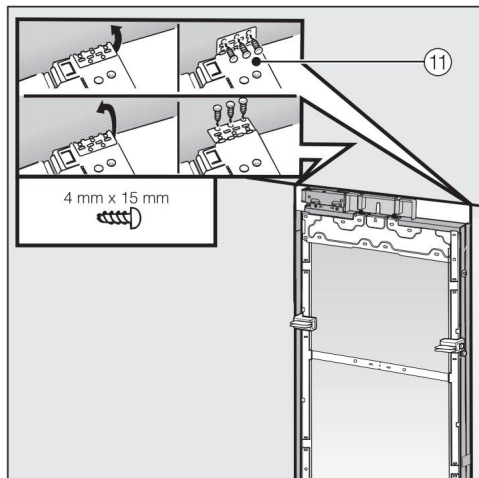
Kiểm tra lại độ thẳng hàng của
thiết bị làm lạnh bằng cách sử dụng
dụng cụ hỗ trợ lắp đặt và thước thủy.

Bảo vệ thiết bị trong hốc



Vặn chặt các vấu của tấm cố định vào tủ/bộ phận phía trên thiết bị.

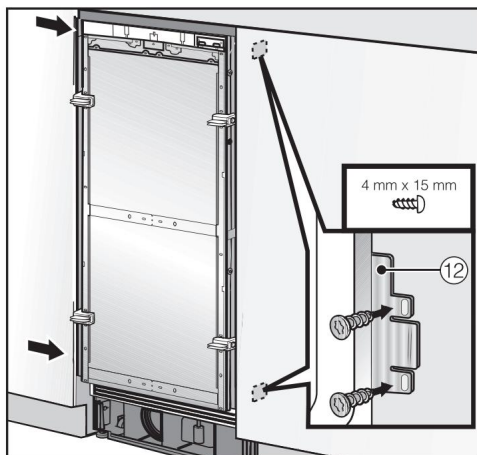
Nếu không thể cố định thiết bị ở phía trên, bạn có thể gắn thiết bị vào hốc bằng các tấm cố định bên hông:



Mở các vấu cố định bên . Cố định các vấu cố định bên bằng các vít được cung cấp.

Cài đặt

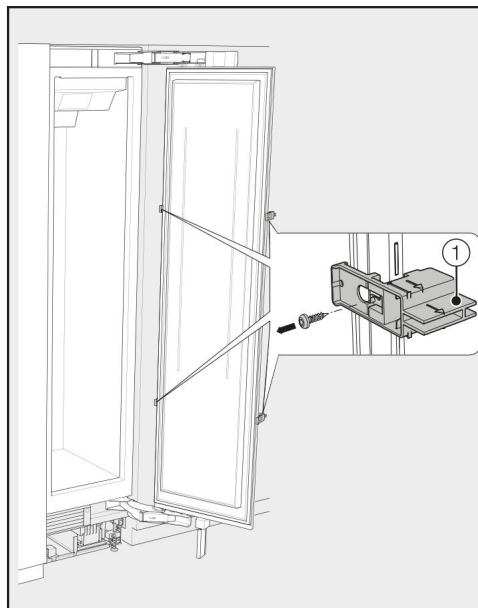
Mở cửa thiết bị.



Vặn chặt các chốt cố định ở trên cùng và dưới cùng vào tủ/tủ liền kề với thiết bị.

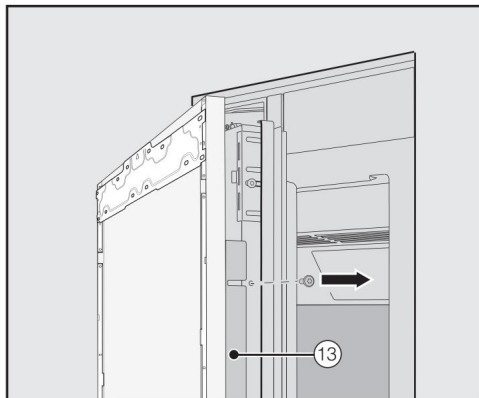
Trong sự kết hợp cạnh nhau, chỉ có các tấm bên ngoài của hai thiết bị mới có thể được cố định vào thành tủ.

Chuẩn bị mặt trước tủ Mở cửa tủ hết cỡ.



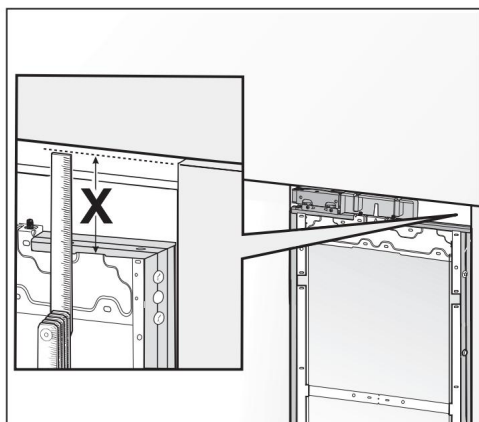
Tháo các thiết bị hỗ trợ lắp đặt ra khỏi cửa thiết bị.

Cài đặt

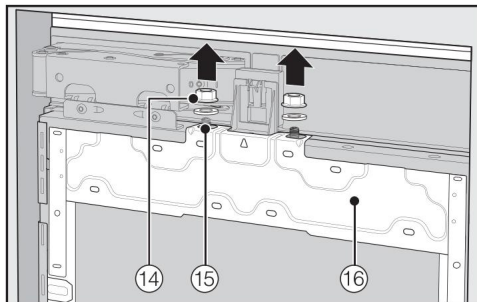


Tháo các góc cạnh ra khỏi cả hai bên cửa thiết bị và đặt các góc cạnh và vít sang một bên - chúng sẽ cần dùng đến sau.

Đóng cửa thiết bị.

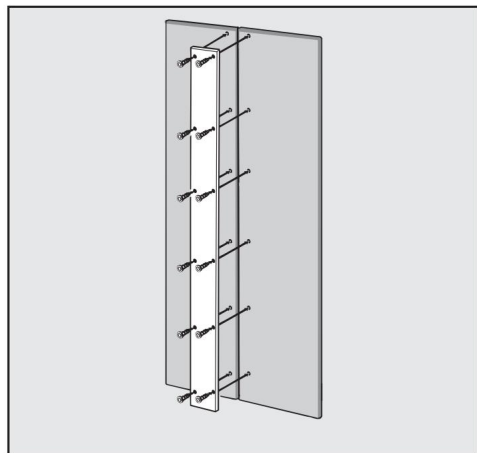


Đo khoảng cách X giữa khung lắp và cạnh trên của mặt trước tủ liền kề.



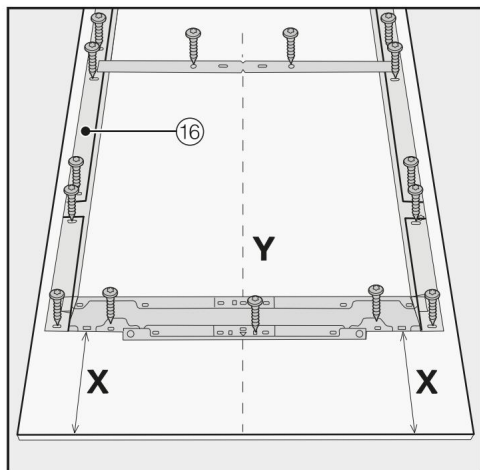
Tháo đai ốc và vòng đệm từ các bu lông có ren và cất chúng ở nơi an toàn - bạn sẽ cần dùng đến chúng sau.

Tháo khung lắp ra khỏi cửa thiết bị bằng cách tháo nó lên trên.



Đối với mặt trước lắp chìm: luôn chú ý đến chiều dài của vít khi cố định dải kim loại vào mặt trước tủ.

Cài đặt



Đặt mặt trước của tủ lên một mặt phẳng chắc chắn
bề mặt, mặt ngoài hướng xuống dưới (đặt trên
chân hoặc vật tương tự để tránh bị trầy
xước).

Đánh dấu khoảng cách X - 1/8" (3 mm) ở mặt trong
của mặt trước tủ.

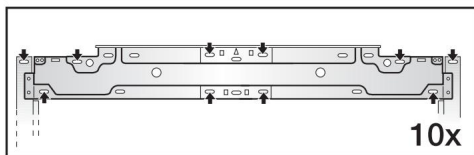
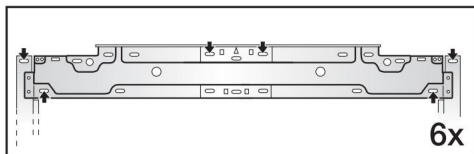
Tương tự như vậy, xác định vị trí và đánh dấu
điểm giữa Y ở mặt trước tủ.

Định vị khung lắp
theo các dấu hiệu trên mặt trước của tủ.

Khoan lỗ trước.



Vặn chặt khung lắp vào mặt trước của tủ: Sử
dụng ít nhất một
vít cho mỗi điểm giữ trên khung lắp.

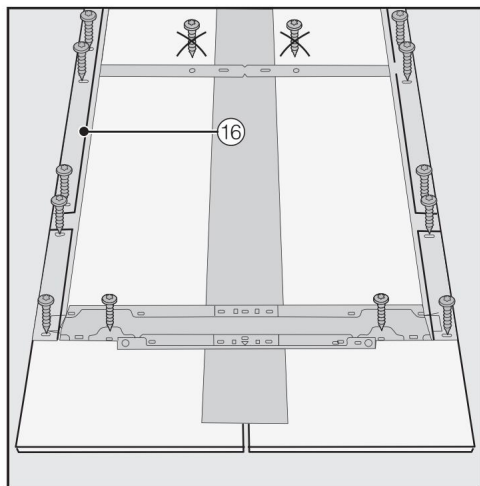


Cố định khung lắp vào mặt trước của tủ bằng
cách sử dụng 6 đến 10 vít tùy theo kích
thước.

Khung lắp có nhiều loại lỗ khác nhau để
phù hợp với nhiều mặt tủ khác nhau.

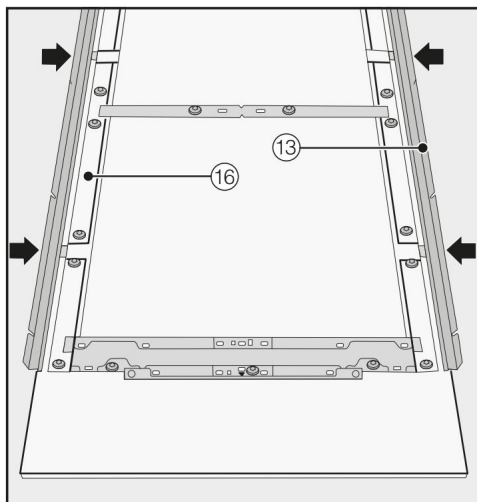
Khi cố định khung, hãy luôn vặn vít vào
phần chắc chắn nhất của mặt trước tủ. Để làm
điều này, hãy chọn vít ngắn hơn một chút so với
độ dày của mặt trước tủ.

Cài đặt



Đối với mặt trước chèn: chỉ bảo vệ
khung lắp vào khung ngoài bằng vít.

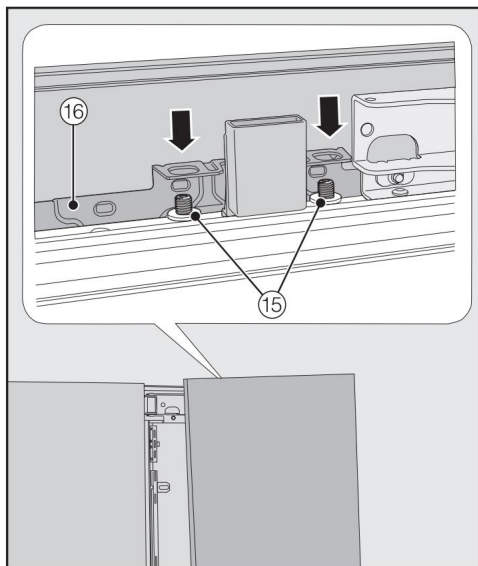
Vặn chặt tay cầm của thiết bị vào mặt trước
tủ từ bên trong nếu cần (không áp
dụng cho nhà bếp không có tay cầm).



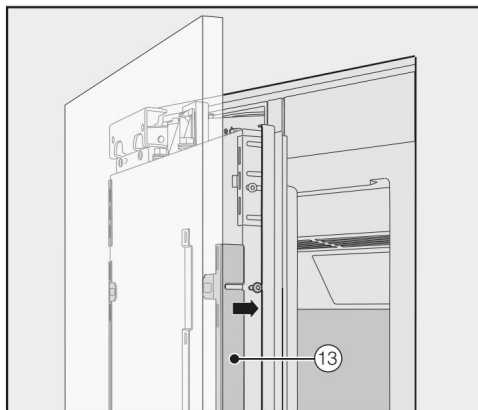
Bây giờ hãy lắp các thanh viền góc vào cả
hai bên cho đến khi chúng đi vào được các
khoảng trống được cung cấp trong khung
lắp.

Cài đặt

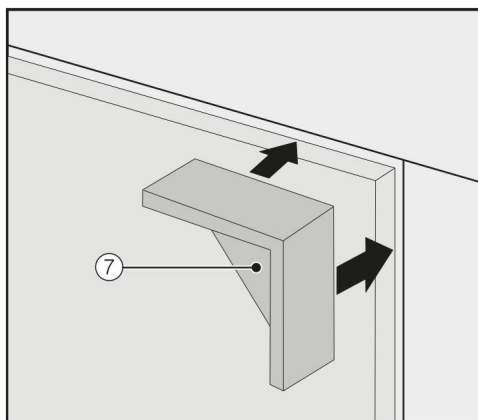
Cố định và căn chỉnh mặt trước tủ



Mở cửa thiết bị và treo mặt trước của tủ trên khung của nó vào các bu lông có ren từ phía trên.



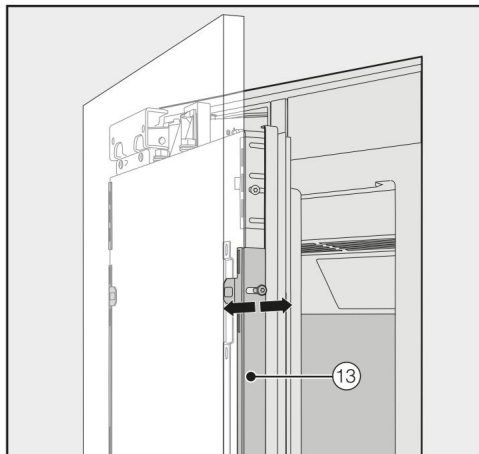
Ấn các góc cạnh vào khung nhựa màu trắng ở cả hai bên và vặn lỏng trước. Vít dự phòng được cung cấp trong túi nhựa có đánh dấu chữ E.



Đặt các miếng đệm lên trên các góc của mặt trước tủ ở cả hai bên.

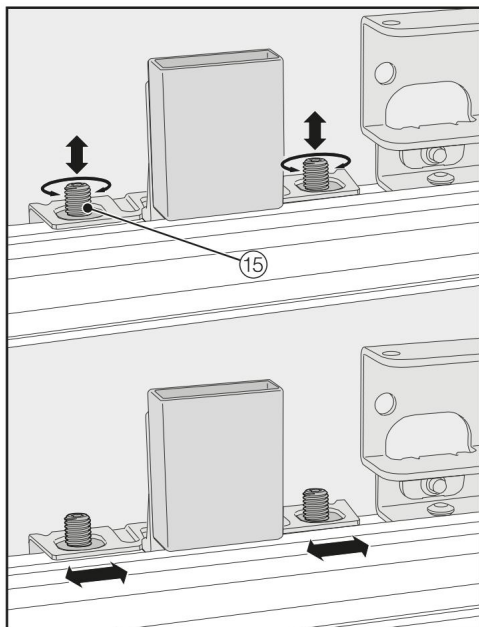
Đóng cửa thiết bị và kiểm tra khoảng cách giữa cửa và mặt tủ liền kề.

Cài đặt



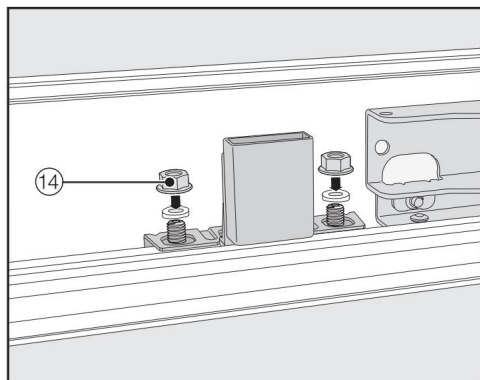
Đóng cửa thiết bị và kiểm tra khoảng cách giữa cửa và mặt tủ liền kề.

Căn chỉnh độ sâu của mặt trước tủ thông qua các khe hở ở các góc cạnh .

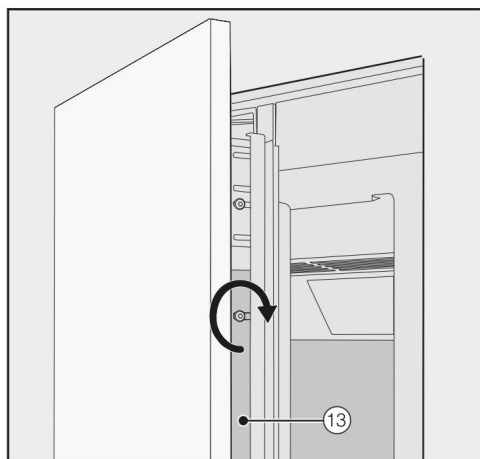


Căn chỉnh chiều cao và các cạnh của mặt trước tủ sử dụng bu lông ren .

Cài đặt



Đặt vòng đệm và đai ốc trở lại vị trí và siết chặt đai ốc .
Mặt trước của tủ hiện đã được cố định chắc chắn.



Bây giờ hãy siết chặt các vít ở góc ổ .

Mở cửa thiết bị. Tháo các
miếng đệm ra khỏi mặt trước của tủ.

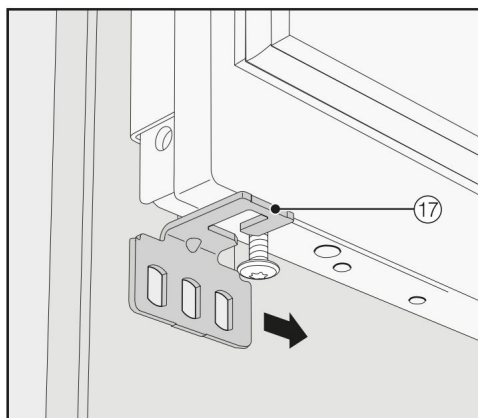
Lắp đặt giá đỡ cố định



Giá đỡ cố định được sử dụng để cố định mặt trước của tủ vào đáy cửa thiết bị.

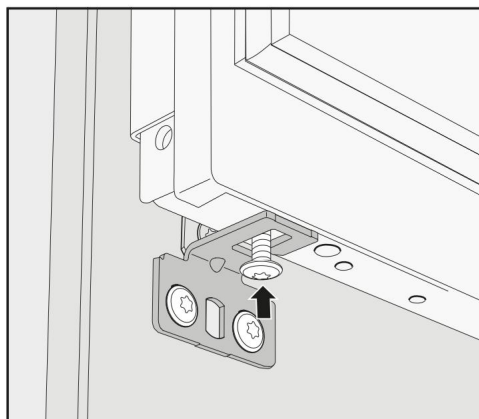
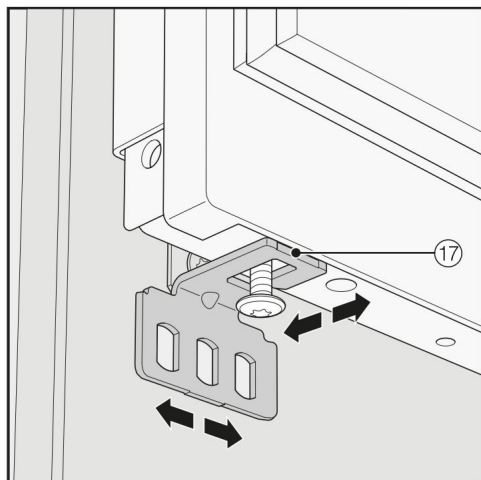
Không lắp giá đỡ cố định cho đến khi thiết bị (hoặc tủ kết hợp cạnh nhau, nếu có) đã được lắp đặt và mặt trước của tủ đã được căn chỉnh.

Mở cửa thiết bị hết mức có thể.

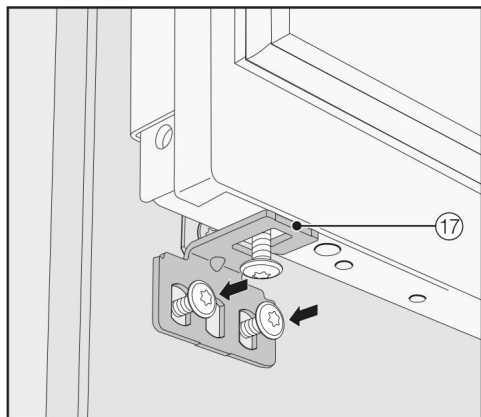


Trượt giá đỡ cố định sang một bên vào vít ở phía dưới cửa thiết bị.

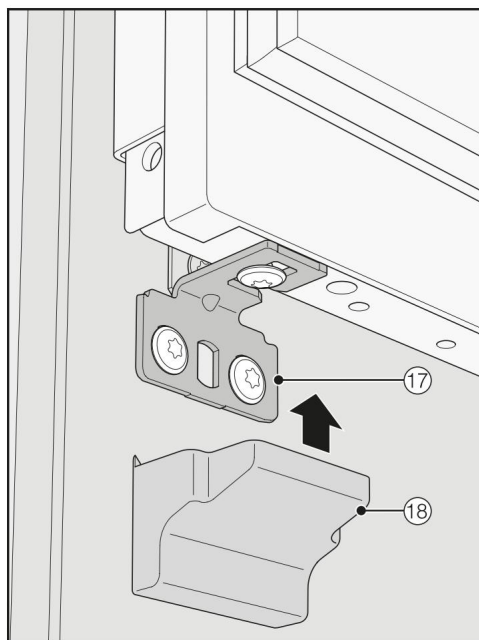
Cài đặt



Siết chặt vít ở phía dưới
cửa thiết bị.

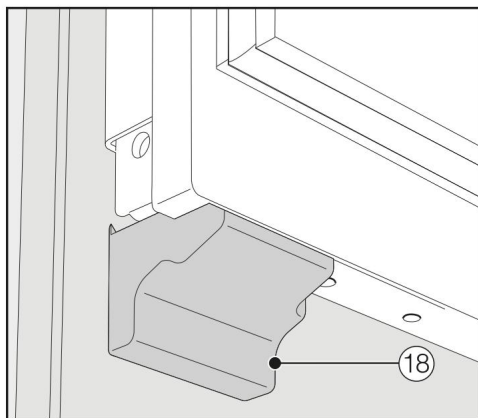


Vặn chặt giá đỡ cố định
đến mặt trước của tủ.

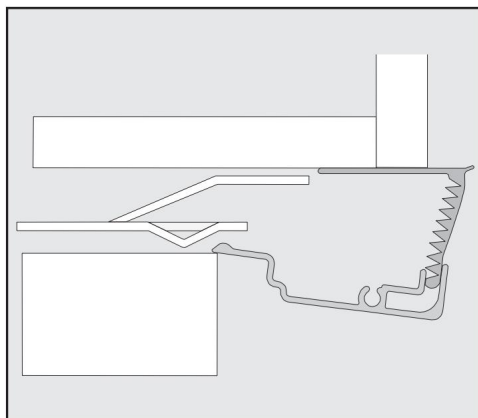


Lắp nắp vào giá đỡ cố định .

Cài đặt

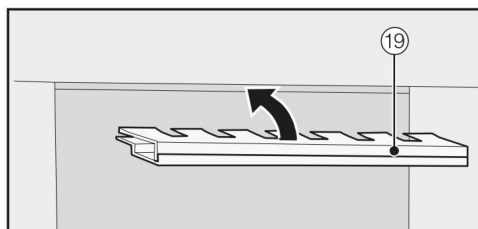


Nhấp nắp vào giá đỡ cố định.

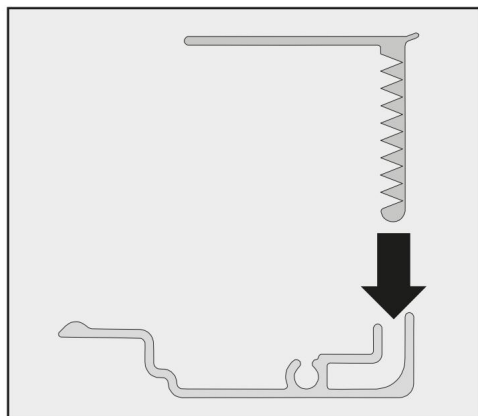


Bìa nhìn từ bên cạnh

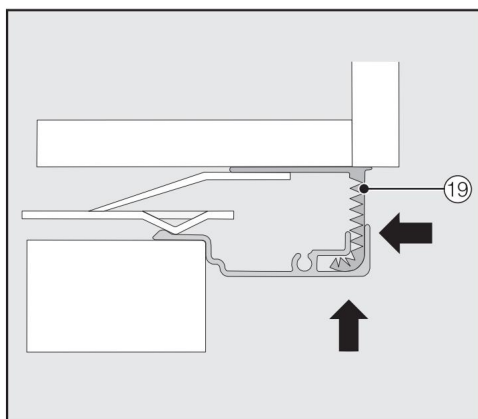
Bảo vệ các tấm che



Nắp trên phải được lắp ráp như sau trước khi có thể lắp đặt:

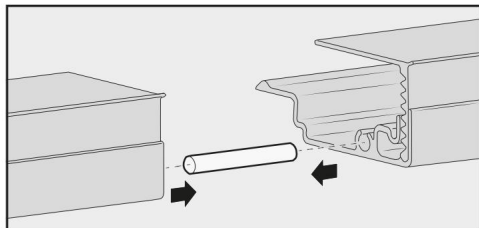


Chèn hai phần của nắp vào lẫn nhau.



Đặt nắp đã lắp ráp vào khe hở phía trên thiết bị sao cho khớp vào đúng vị trí. Trong khi thực hiện, trượt cả hai phần của nắp lại với nhau theo yêu cầu.

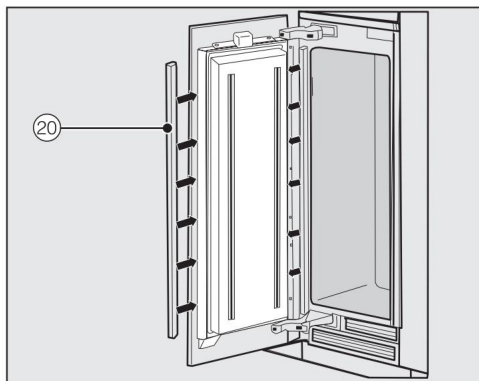
Lắp đặt nắp theo kiểu kết hợp cạnh nhau



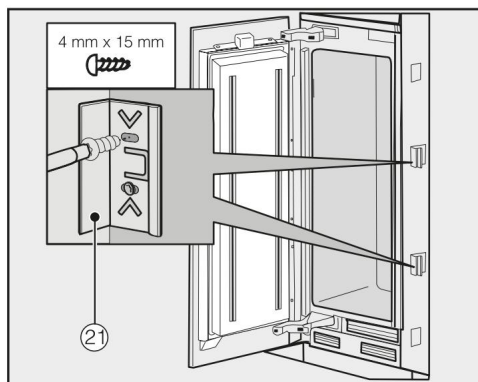
Cắm chốt nối (từ bộ lắp ghép) vào giữa rãnh trên nắp của thiết bị bên trái.

Đặt nắp thứ hai vào chốt và ấn hai nắp lại với nhau.

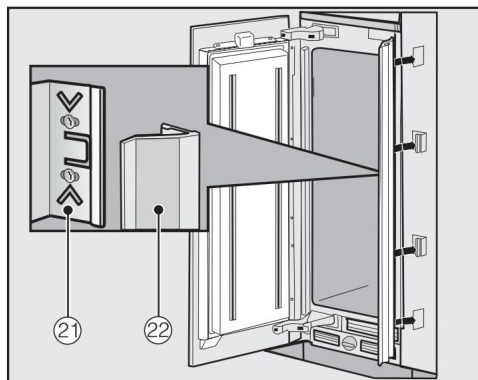
Ghép hai nắp lại với nhau vào hốc phía trên thiết bị.



Lắp hai nắp nhựa vào cả hai bên cửa thiết bị bằng cách bấm chúng vào khe hở giữa cửa thiết bị và cửa tủ, bắt đầu từ phía dưới và tiến lên phía trên.



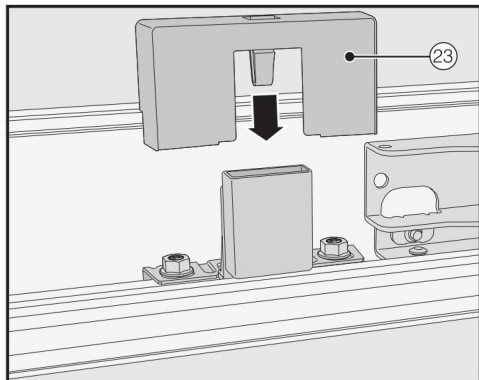
Cố định cả hai mặt của thiết bị bằng ít nhất 3 kẹp cho bìa.



Bây giờ gắn các nắp vào các kẹp giữ ở cả hai bên.

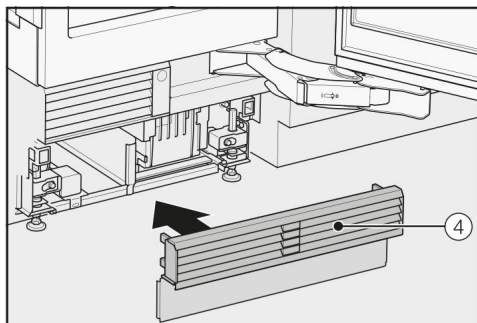
Trong trường hợp lắp đặt cạnh nhau, chỉ cần đẩy nắp ở mặt ngoài.

Cài đặt

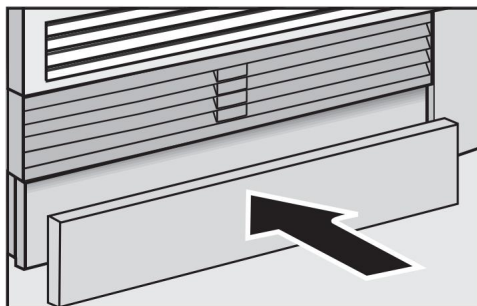


Lắp nắp vào công tắc tiếp điểm đèn.

Cố định lưới thông gió ở chân đế và nắp che chân đế



Lắp lưới thông gió chân đế vào đáy chân đế của thiết bị.



Nếu cần, hãy cắt phần bọc chân đế theo chiều dài và chiều cao cần thiết (cắt dọc theo mép dưới của phần bọc chân đế hướng về phía tiếp xúc với sàn).

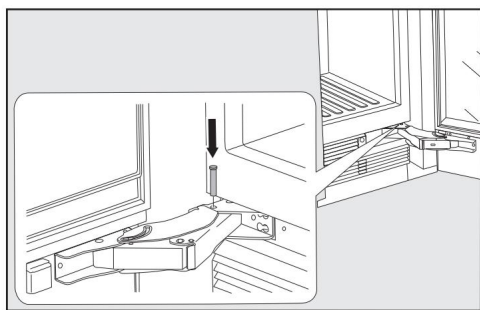
Cố định nắp đậy mũi giày vào đáy của lưới thông gió ở mũi giày.

Hạn chế góc mở của cửa thiết bị



Bản lề cửa được lắp đặt sẵn tại nhà máy để có thể mở rộng cửa thiết bị.

Ví dụ, nếu cửa thiết bị đập vào bức tường bên cạnh khi mở, bạn nên giới hạn góc mở của cửa thiết bị ở mức 90°.



Mở cửa thiết bị. Cắm chốt vào

bản lề dưới từ phía trên.

Điều này sẽ giới hạn góc mở của cửa thiết bị ở mức 90°.

Cài đặt

Kết nối điện

Nguy cơ bị điện giật!

Thiết bị chỉ được bật khi đã được lắp đặt theo đúng hướng dẫn lắp đặt.

Nối đất thiết bị.

Thiết bị không được nối đất qua đường ống dẫn khí.

Nếu có thắc mắc, hãy nhờ thợ điện có trình độ và kinh nghiệm kiểm tra xem việc lắp đặt có tuân thủ các quy định có liên quan hay không.

Không lắp cầu chì vào mạch điện trung tính hoặc mạch điện nối đất.
Không sử dụng dây nối dài hoặc bộ chuyển đổi không nối đất (hai chiều).
Không sử dụng dây nguồn bị sờn hoặc hư hỏng.

Nguy cơ bị điện giật!

Để bảo vệ chống điện giật, thiết bị này được trang bị phích cắm không cực, chống đảo cực. Ổ cắm điện phải được nối đất đúng cách.

Không tháo chốt nối đất tròn ra khỏi phích cắm.
Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm có nối đất.

Chờ 1 giờ sau khi lắp đặt trước khi cắm thiết bị vào nguồn điện. Điều này giúp chất làm mát và dầu từ lạnh lắng xuống theo quy định.

Đảm bảo điện áp của nguồn điện tương ứng với điện áp kết nối của thiết bị. Thiết bị cần có nguồn điện 110-120 V, 60 Hz và 10-16 Ampe, được bảo vệ bằng công tắc nguồn hoặc cầu chì để vận hành.

Nhà sản xuất khuyến nghị nên vận hành thiết bị trên một mạch điện chuyên dụng để tránh quá tải mạch điện.

Phải tuân thủ mọi quy định pháp lý liên quan đến điện, phòng cháy chữa cháy và xây dựng khi lắp đặt ổ cắm điện và/hoặc thiết bị.

Ở một số quốc gia, các thiết bị phải được kết nối với nguồn điện thông qua công tắc BẬT/TẮT gắn trên tường.

Để tránh nguy cơ hỏa hoạn, điện giật hoặc các thương tích khác, thiết bị phải được lắp đặt và kết nối bởi thợ điện có trình độ phù hợp theo tất cả các quy định và tiêu chuẩn địa phương và quốc gia có liên quan, bao gồm cả phòng cháy chữa cháy.

Ổ cắm không được giấu phía sau thiết bị và phải dễ tiếp cận để có thể nhanh chóng ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện trong trường hợp khẩn cấp.

Nếu ổ cắm không còn sử dụng được sau khi lắp đặt, cần phải có thêm phương tiện ngắt kết nối cho tất cả các cực. Phương tiện ngắt kết nối phù hợp bao gồm công tắc với thiết bị ngắt kết nối tất cả các cực có lỗ tiếp điểm ít nhất 3 mm (1/8"). Các phương tiện này có thể là cầu dao, cầu chì và rơle.

Phích cắm và dây nguồn không được chạm vào mặt sau của thiết bị vì rung động có thể làm hỏng các bộ phận này và có thể dẫn đến đoản mạch.

Không cắm các thiết bị khác vào ổ cắm điện phía sau thiết bị này.

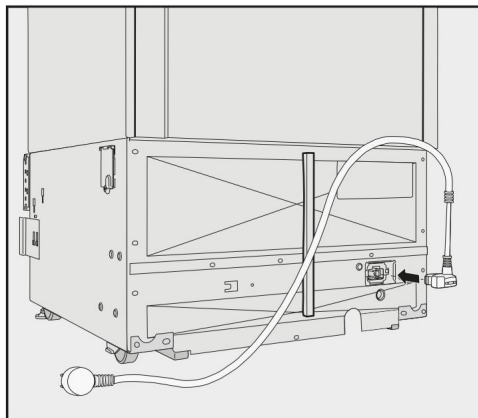
Không kết nối thiết bị với bộ biến tần độc lập như loại sử dụng nguồn năng lượng tự động như năng lượng mặt trời.

Khi bật thiết bị, điện áp tăng đột biến có thể dẫn đến việc ngắt nguồn an toàn. Điều này có thể làm hỏng các thiết bị điện tử.

Không nên sử dụng thiết bị này cùng với các thiết bị được gọi là tiết kiệm năng lượng. Những thiết bị này làm giảm lượng năng lượng cung cấp cho thiết bị, khiến thiết bị bị quá nhiệt.

Nếu cần thay dây nguồn, việc này phải do một kỹ thuật viên có trình độ thực hiện.

Kết nối thiết bị



Cắm phích cắm vào mặt sau của thiết bị.

Đảm bảo phích cắm đã được lắp đúng vị trí.

Cắm phích cắm vào ổ điện và bật nguồn.

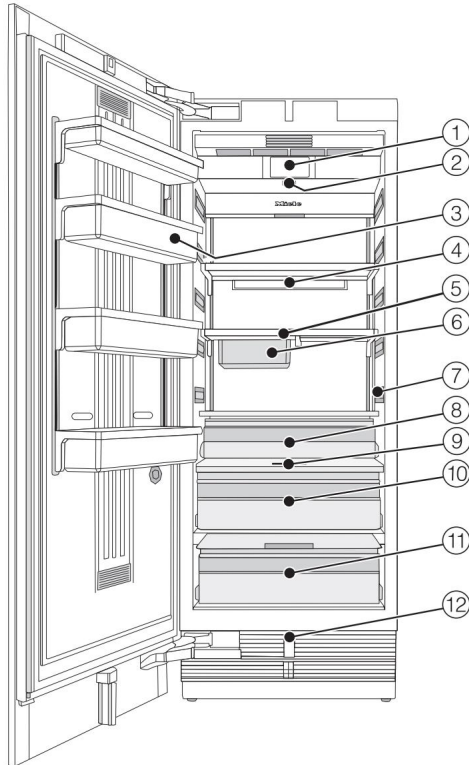
Thiết bị hiện đã được kết nối với nguồn điện.

Tiết kiệm năng lượng

	Tiêu thụ năng lượng bình thường	Tăng mức tiêu thụ năng lượng
Cài đặt / BẢO TRÌ	Trong một căn phòng thông thoáng.	Trong một căn phòng kín, thông gió kém.
	Tránh ánh nắng trực tiếp.	Dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp.
	Tránh xa nguồn nhiệt (lò sưởi, bếp/lò nướng).	Gần nguồn nhiệt (lò sưởi, lò nướng).
	Nhiệt độ phòng lý tưởng là khoảng 68°F (20°C).	Khi nhiệt độ phòng xung quanh cao hơn 77°F (25°C).
	Không mở lỗ thông gió và thường xuyên phủi bụi.	Nơi các lỗ thông gió bị chặn và đầy bụi.
Cài đặt nhiệt độ	39°F đến 41°F (4°C đến 5°C) trong ngăn tủ lạnh	Nhiệt độ trong thiết bị càng thấp thì mức tiêu thụ năng lượng càng cao.
	Ngăn khô trong vùng MasterFresh có nhiệt độ khoảng 32°F (0°C).	

	Tiêu thụ năng lượng bình thường	Tăng mức tiêu thụ năng lượng
Sử dụng	Các ngăn kéo và kệ được sắp xếp như lúc thiết bị được giao đến.	
	Chỉ mở cửa khi cần thiết và trong thời gian ngắn nhất có thể. Bảo quản thực phẩm một cách ngăn nắp.	Việc mở cửa thường xuyên trong thời gian dài sẽ làm mất đi độ lạnh. Thiết bị sẽ cố gắng làm mát và máy nén sẽ chạy trong thời gian dài hơn.
	Khi đi mua sắm, hãy sử dụng túi giữ nhiệt và cho thực phẩm vào tủ lạnh càng sớm càng tốt. Thay thế bất kỳ thực phẩm nào đã lấy ra càng nhanh càng tốt, trước khi chúng nóng quá. Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cho vào thiết bị.	Thức ăn nóng hoặc thức ăn ở nhiệt độ phòng sẽ làm tăng nhiệt độ bên trong thiết bị làm lạnh. Thiết bị sẽ cố gắng làm mát và máy nén sẽ chạy trong thời gian dài hơn.
	Bảo quản thực phẩm bằng cách đóng gói hoặc đậy kín.	Sự bay hơi hoặc ngưng tụ của chất lỏng trong ngăn lạnh sẽ làm mất đi độ lạnh.
	Đặt thực phẩm đông lạnh vào ngăn lạnh để rã đông.	
	Không đổ quá đầy nước vào thiết bị để không khí có thể lưu thông.	Sự lưu thông không khí kém sẽ làm mất đi độ lạnh.

Hướng dẫn sử dụng thiết bị



a Màn hình

b Công tắc Bật/

Tắt c Kệ cửa trên cửa thiết bị d Giá đỡ

bộ lọc Active AirClean e Kệ f Ngăn kéo

treo để cất

giữ các loại thực phẩm nhỏ g Đèn chiếu sáng nội

thất h Ngăn đựng

trái cây và rau củ i Bộ điều

chỉnh độ ẩm j Ngăn có

bộ điều chỉnh độ ẩm cho trái cây và

rau

k Ngăn khô có thể điều chỉnh nhiệt độ cho thịt và cá l Cửa

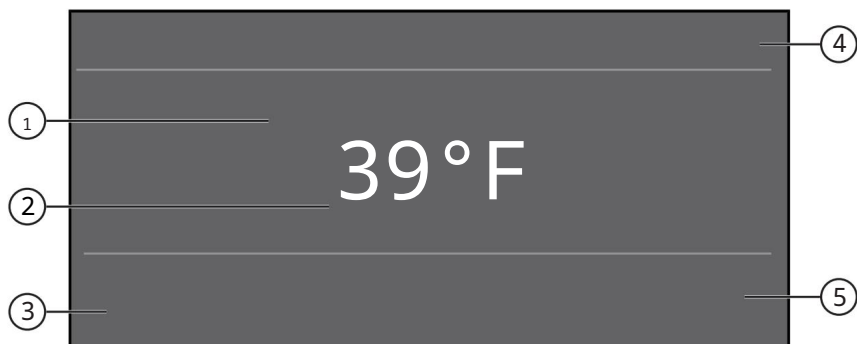
mở tự động (Đẩy mở/Kéo mở)

Hướng dẫn sử dụng thiết bị

Ngăn khô trong vùng MasterFresh đáp ứng các yêu cầu của ngăn bảo quản lạnh theo tiêu chuẩn EN ISO 15502.

Hướng dẫn sử dụng thiết bị

Màn hình chính



màn hình SuperCool tự động

(chỉ hiển thị khi chức năng Automatic SuperCool đã được bật) b Hiển thị nhiệt

độ (nhiệt độ mục tiêu) c Điều khiển cảm biến

để cài đặt nhiệt

độ d Hiển thị trạng thái

kết nối Miele@home (chỉ hiển thị khi chức năng

Miele@home đã được thiết lập) e Điều khiển cảm biến chế độ cài

đặt để điều chỉnh các cài đặt

khác nhau trong chế độ Cài đặt

Chế độ cài đặt

Ở chế độ Cài đặt, bạn có thể chọn các chức năng thiết bị sau và thay đổi chúng cài đặt ở một mức độ nào đó:

Biểu		Chức năng
tượng	Ngôn ngữ	Bộ
	Độ sáng màn hình	Điều chỉnh (tối hơn đến sáng hơn)
	Bảng màu	Bộ (tối hoặc sáng)
/	Âm báo chuông	Điều chỉnh âm lượng hoặc tắt Âm báo hoàn toàn (ví dụ, đối với báo động cửa)
	Âm báo bàn phím	Điều chỉnh âm lượng hoặc tắt Âm báo bàn phím hoàn toàn
°F / °C	Đơn vị nhiệt độ	Đặt (°Fahrenheit hoặc °Celsius)
	Khóa bàn phím	Bật hoặc tắt (xem "Chọn cài đặt bổ sung")
	MasterFresh	Điều chỉnh nhiệt độ trong ngăn khô (xem "Chọn cài đặt bổ sung")
	Chế độ tiết kiệm	Bật hoặc tắt (xem "Chọn cài đặt bổ sung")
	Tự kiểm tra	Hệ thống khởi động lại và được kiểm tra lỗi hoặc trực trực (xem "Chọn cài đặt bổ sung")
	Trợ lý cửa	Bật (Push2Open hoặc Pull2Open) hoặc tắt (xem "Chọn cài đặt bổ sung")
	Honey@home	Thiết lập, hủy kích hoạt hoặc truy vấn kết nối WiFi trạng thái (xem "Chọn cài đặt bổ sung")

Hướng dẫn sử dụng thiết bị

*	Chế độ demo	Tắt * (chỉ hiển thị khi Chế độ Demo được bật) xem “Chọn cài đặt bổ sung”)
Mặc định của nhà máy		Đặt lại về cài đặt mặc định (xem “Chọn cài đặt bổ sung”)
	Chế độ ngày Sa-bát	Bật hoặc tắt (xem “Chọn cài đặt bổ sung”)
Hiển thị đang hoạt động Bộ lọc AirClean		Bật hoặc tắt hoặc đặt lại (xem “Chọn cài đặt bổ sung”)

Biểu tượng trong chế độ cài đặt

/	Cuộn trong chế độ cài đặt hoặc chọn một cài đặt
/	Thay đổi cài đặt (ví dụ: độ sáng màn hình)
ĐƯỢC RỒI	Xác nhận cài đặt
	Thoát khỏi cấp độ menu

Phụ kiện được cung cấp

Phích cắm thiết bị

Bộ lọc AirClean chủ động

Bộ lọc Active AirClean khử mùi khó chịu trong tủ lạnh và ngăn mùi hôi truyền sang thực phẩm.

Lắp bộ lọc Active AirClean đi kèm theo như mô tả trong phần "Vệ sinh và bảo dưỡng - Thay thế bộ lọc Active AirClean".

Chúng tôi khuyên bạn nên thay bộ lọc Active AirClean sau mỗi 6 tháng.

Phụ kiện tùy chọn Có nhiều

loại phụ kiện và sản phẩm chăm sóc hữu ích của Miele dành cho thiết bị của bạn.

Bộ lọc AirClean chủ động

Xem phần "Phụ kiện đi kèm" để biết mô tả.

Bộ lọc Active AirClean có giá đỡ

Bộ lọc Active AirClean khử mùi khó chịu trong tủ lạnh và ngăn mùi hôi truyền sang thực phẩm.

Giá đỡ bộ lọc Active AirClean có thể được cố định dưới bất kỳ kệ nào trong tủ lạnh.

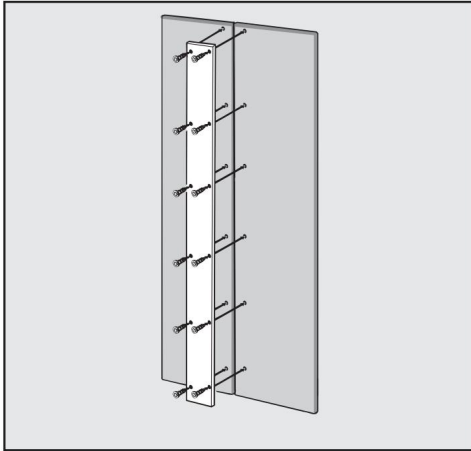
Mặt trước bằng thép không gỉ Mặt

trước bằng thép không gỉ mang lại cho thiết bị làm lạnh của bạn vẻ ngoài chất lượng cao.

Tay cầm và tám chân chân cũng có sẵn với kiểu dáng bằng thép không gỉ.

Phụ kiện

Tấm kim loại chèn vào mặt trước



Nếu bạn muốn lắp hai mặt tủ cạnh nhau thay vì một mặt tủ, bạn sẽ phải kết nối chúng bằng tấm kim loại.

Bộ lắp đặt cạnh nhau để lắp đặt hai

hoặc nhiều thiết bị làm lạnh cạnh nhau, bạn sẽ cần bộ lắp đặt cạnh nhau (xem "Lắp đặt - Cạnh nhau").

Túi bản lề Nếu

cần thay bản lề cửa trên thiết bị làm lạnh, bạn phải thay lưới thông gió chân đế phía trên. Cần có túi bản lề mới để thực hiện việc này.

Bản lề cửa chỉ có thể được thay thế bởi Dịch vụ kỹ thuật Miele.

Có thể đặt hàng phụ kiện qua Cửa hàng trực tuyến Miele, trực tiếp từ Miele (xem trang bìa sau để biết thông tin liên hệ) hoặc từ đại lý Miele của bạn.

Trước khi sử dụng lần đầu

Để thiết bị đứng yên trong khoảng 1 giờ trước khi kết nối với nguồn điện.

Điều này sẽ giúp ngăn ngừa mọi sự cố.

Vật liệu đóng gói Tháo

bỏ toàn bộ vật liệu đóng gói bên trong thiết bị.

Băng keo còn sót lại.

Luôn tháo bỏ toàn bộ vật liệu đóng gói, bao gồm cả băng dính, trước khi bật thiết bị.

Vệ sinh

Vui lòng tham khảo hướng dẫn có liên quan trong phần "Vệ sinh và bảo quản".

Vệ sinh bên trong thiết bị và các phụ kiện.

Chọn Trợ lý cửa phù hợp (Đẩy để mở/Kéo để mở)

Door Assistant giúp bạn mở cửa thiết bị.

Bạn có thể chọn giữa hai Trợ lý cửa Push2Open và Pull2Open (xem "Chọn cài đặt bổ sung - Bật Trợ lý cửa").

Trợ lý cửa mặc định là Push2Open.

Chọn Trợ lý

cửa Pull2Open nếu thiết bị của bạn có mặt tủ có tay nắm.

Chọn Trợ lý

cửa Push2Open nếu thiết bị của bạn có mặt tủ không có tay nắm.

Trước khi sử dụng lần đầu

Lắp bộ lọc Active AirClean Thiết bị làm lạnh của bạn được trang bị 2 bộ lọc Active AirClean giúp trung hòa mùi khó chịu trong ngăn lạnh.

Lắp bộ lọc Active AirClean được cung cấp theo cách mô tả trong phần "Vệ sinh và bảo dưỡng - Thay thế bộ lọc Active AirClean".

Mật ong@nhà

Thiết bị làm lạnh của bạn được trang bị mô-đun WiFi tích hợp.

Mạng bị vô hiệu hóa tại nhà máy.

Để sử dụng tính năng này, bạn sẽ cần:

- mạng WiFi
- ứng dụng Miele
- tài khoản người dùng Miele Bạn có thể tạo tài khoản người dùng thông qua ứng dụng Miele.

Ứng dụng Miele sẽ hướng dẫn bạn kết nối thiết bị làm lạnh với mạng WiFi tại nhà.

Sau khi thiết bị làm lạnh được kết nối với mạng WiFi, bạn có thể sử dụng ứng dụng để thực hiện các hoạt động sau, ví dụ:

- Gọi điện để biết thông tin về tình trạng hoạt động của thiết bị làm lạnh.
- Thay đổi cài đặt trên thiết bị làm lạnh của bạn.

Việc kết nối thiết bị làm lạnh với mạng WiFi sẽ làm tăng mức tiêu thụ năng lượng, ngay cả khi thiết bị đã tắt.

Đảm bảo tín hiệu mạng WiFi đủ mạnh ở nơi bạn muốn lắp đặt thiết bị làm lạnh.

Tính khả dụng của kết nối WiFi. Kết nối WiFi dùng chung dải tần với các thiết bị khác (bao gồm lò vi sóng và đồ chơi điều khiển từ xa). Điều này có thể gây ra lỗi kết nối thỉnh thoảng hoặc thậm chí hoàn toàn.

Do đó, tính khả dụng của các chức năng nổi bật không thể được đảm bảo.

Tính khả dụng của Miele@home

Khả năng sử dụng ứng dụng Miele phụ thuộc vào tính khả dụng của dịch vụ Miele@home tại quốc gia của bạn.

Dịch vụ Miele@home không có sẵn ở mọi quốc gia.

Để biết thông tin về tình trạng hàng có sẵn, vui lòng truy cập www.miele.com.

Ứng dụng

Miele Bạn có thể tải xuống ứng dụng Miele miễn phí từ Apple App Store® hoặc từ Google Play Store™.



Vận hành thiết bị làm lạnh

Màn hình cảm ứng có thể bị trầy xước bởi các vật nhọn hoặc sắc nhọn, ví dụ như bút.

Chỉ chạm ngón tay vào màn hình.

Nếu ngón tay bạn lạnh, màn hình cảm ứng có thể không phản ứng.

39°F

Có thể chọn trực tiếp các nút điều khiển cảm biến bên dưới màn hình hiển thị nhiệt độ bằng cách chạm; chỉ có thể hiển thị các ký hiệu và văn bản trong hoặc phía trên màn hình hiển thị nhiệt độ.

Chế độ cài đặt

Ở chế độ Cài đặt, bạn có thể chọn các chức năng thiết bị làm lạnh khác nhau và thay đổi cài đặt của chúng ở một mức độ nào đó (xem "Chọn cài đặt bổ sung").

Chạm vào điều khiển cảm biến để mở chế độ Cài đặt.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn chức năng mà bạn muốn điều chỉnh cài đặt.

Xác nhận lựa chọn của bạn bằng OK.

Điều chỉnh cài đặt bằng cách sử dụng nút điều khiển cảm biến và hoặc nút điều khiển cảm biến và .

Xác nhận lựa chọn của bạn bằng OK.

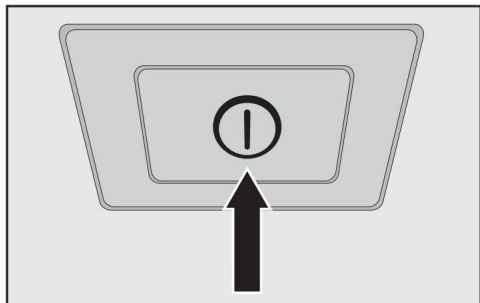
Cài đặt có nền màu luôn là cài đặt được chọn; có thể xác nhận trực tiếp bằng cách nhấn OK.

Chạm vào điều khiển cảm biến nếu bạn muốn chuyển về cấp menu trước đó hoặc chấm dứt quá trình.

Mỗi lần chạm vào màn hình sẽ được xác nhận bằng âm báo bàn phím. Bạn có thể tắt âm báo bàn phím này trong chế độ Cài đặt .

Trước khi sử dụng lần đầu

Khởi động lần đầu tiên Mở cửa
thiết bị.



Bật thiết bị làm lạnh bằng cách nhấn công tắc Bật/Tắt.

Công tắc Bật/Tắt nằm bên dưới màn hình.

Thiết bị làm lạnh sẽ bắt đầu làm mát và đèn bên trong sẽ bật sáng khi cửa thiết bị được mở.

Miele sẽ xuất hiện trên màn hình thiết bị làm lạnh.

Khi bạn bật thiết bị lần đầu tiên, bạn sẽ được yêu cầu cấu hình các cài đặt sau:

- Cài đặt Ngôn ngữ
(nếu bạn vô tình chọn sai
Ngôn ngữ, quay lại chế độ Cài đặt
và sử dụng biểu tượng để thay đổi
ngôn ngữ)
- Cài đặt Đơn vị Nhiệt độ: °C
(độ C) hoặc °F (độ
độ F)
- Thiết lập Miele@home:

Chọn Tiếp tục nếu bạn muốn thiết lập Miele@home ngay. Sau đó, bạn sẽ được hướng dẫn bằng màn hình và ứng dụng Miele.

Ngay sau khi thiết bị làm lạnh của bạn được tích hợp vào mạng WiFi, thông báo Kết nối thành công sẽ xuất hiện trên màn hình thiết bị làm lạnh.

Xác nhận lại quá trình bằng OK.

Nếu kết nối WiFi đang hoạt động, sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chọn Bỏ qua nếu bạn muốn thiết lập lên Miele@home sau.

Chạm vào điều khiển cảm biến nếu bạn muốn quay lại cấp menu trước đó.

Thiết lập thành công sẽ xuất hiện trên màn hình.

Xác nhận khởi động ban đầu bằng OK.

Màn hình chính sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị (xem "Mô tả thiết bị - Màn hình chính").

Bạn không thể chấm dứt quá trình khởi động ban đầu. Cách duy nhất để chấm dứt quá trình này là tắt thiết bị làm lạnh, mặc dù quá trình này vẫn tiếp tục khi thiết bị được bật lại.

Bật và tắt

Bật thiết bị Mở cửa thiết bị.

Bật thiết bị làm lạnh bằng

cách nhấn công tắc Bật/Tắt.

Thiết bị làm lạnh sẽ bắt đầu làm mát và đèn bên trong sẽ bật sáng khi cửa thiết bị được mở.

Miele sẽ xuất hiện, tiếp theo là màn hình chính trên màn hình thiết bị làm lạnh:

39°F

Để nhiệt độ bên trong thiết bị đủ lạnh, hãy để thiết bị chạy trong vài giờ trước khi cho thực phẩm vào.

Nguy cơ hư hỏng do độ ẩm cao.

Trong môi trường có độ ẩm cao, hơi nước ngưng tụ có thể tích tụ trên các tấm panel của thiết bị làm lạnh bên ngoài. Hơi nước ngưng tụ này có thể gây ăn mòn và làm hỏng các tấm panel của thiết bị bên ngoài.

Lắp đặt thiết bị làm lạnh ở nơi khô ráo và/hoặc có điều hòa không khí và thông gió đầy đủ.

Không nên bật thiết bị làm lạnh nếu bạn đi xa trong thời gian dài.

Không để thiết bị làm lạnh không có người trông coi trong thời gian dài khi thiết bị đang bật.

Tắt thiết bị Tắt thiết bị làm lạnh bằng cách nhấn công tắc Bật/Tắt.

Hệ thống làm mát và chiếu sáng bên trong đã tắt.

Xin lưu ý: thiết bị làm lạnh không bị ngắt khỏi nguồn điện khi công tắc Bật/Tắt ở vị trí "Tắt".

Bật và tắt

Tắt trong thời gian dài hơn

Nếu thiết bị không được sử dụng trong thời
gian dài:

Tắt thiết bị.

Rút phích cắm của thiết bị hoặc ngắt cầu
dao điện.

Vệ sinh thiết bị làm lạnh.

Đề cửa hé mở để thông gió
thiết bị làm lạnh và tránh mùi hôi tích
tụ bên trong thiết bị.

Nếu trong thời gian dài vắng nhà,
thiết bị làm lạnh bị tắt nhưng không được vệ
sinh và cửa vẫn đóng, sẽ có nguy cơ vi
khuẩn tích tụ bên trong thiết bị.

Việc vệ sinh thiết bị làm lạnh
là điều cần thiết.

Chọn cài đặt bổ sung

Ở chế độ cài đặt , một số cài đặt nhất định có thể được điều chỉnh và các chức năng được chọn, cho phép bạn điều chỉnh máy cho phù hợp với yêu cầu của mình.

Phần sau chỉ mô tả các chức năng trong chế độ cài đặt cần giải thích thêm.

Chuông báo cửa và các cảnh báo khác sẽ tự động tắt khi thiết bị ở chế độ cài đặt .

Màn hình sẽ được mở khóa trong thời gian ngắn để bạn có thể điều chỉnh cài đặt theo ý muốn. Đóng cửa thiết bị sẽ kích hoạt lại khóa cảm biến.

Bật hoặc tắt Khóa bàn phím /

Bật Khóa bàn phím nếu bạn muốn bảo vệ thiết bị làm lạnh của mình khỏi những thay đổi nhiệt độ không mong muốn hoặc các điều chỉnh vô ý khác ở chế độ Cài đặt . Ở chế độ Cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm

biến và để chọn Khóa bàn phím và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để Bật hoặc Tắt khóa cảm biến và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Khóa bàn phím sẽ không được kích hoạt cho đến khi bạn đóng cửa thiết bị.

Sẽ không có thông tin nào hiển thị trên màn hình cho biết khóa bàn phím đã được bật.

Thông báo Nhấn OK trong 6 giây để mở khóa sẽ xuất hiện trên màn hình nếu bạn chọn điều khiển cảm biến trong khi khóa cảm biến đang bật.

Làm theo hướng dẫn trên màn hình.

Chọn cài đặt bổ sung

Điều chỉnh nhiệt độ trong vùng MasterFresh (ngăn khô) ở chế độ Cài đặt , sử dụng nút

điều khiển cảm biến và

để chọn MasterFresh và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn nhiệt độ mong muốn và chạm vào OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Chạm vào bộ điều khiển cảm biến nếu bạn muốn chấm dứt quá trình.

Thanh phân đoạn hiển thị 5 phân đoạn; nhiệt độ được điều chỉnh theo mức tăng khoảng 34°F (1°C).

Nhiệt độ mặc định của nhà máy trong ngăn khô là 32°F (0°C).

Bật hoặc tắt Chế độ Tiết kiệm

Chế độ Eco hữu ích khi đi nghỉ, ví dụ như khi bạn không muốn tắt hoàn toàn thiết bị hoặc không cần làm mát ở mức cao. Mức tiêu thụ năng lượng ở chế độ Eco thấp hơn so với khi vận hành bình thường.

Nhờ đó, ngăn lạnh được điều chỉnh ở nhiệt độ 43°F (6°C) và ngăn khô trong vùng MasterFresh ở nhiệt độ khoảng 34°F (1°C).

Nếu chức năng Automatic SuperCool được bật, chức năng này sẽ tự động tắt khi chọn Chế độ tiết kiệm .

Ở chế độ Cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Chế độ tiết kiệm và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để Bật hoặc Tắt Chế độ Tiết kiệm và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Chỉ có nhiệt độ thay đổi trên màn hình mới cho biết Chế độ tiết kiệm đang được bật.

Mẹo: Bạn cũng có thể tắt chức năng Chế độ tiết kiệm bằng cách điều chỉnh trực tiếp nhiệt độ (xem "Nhiệt độ chính xác") - Cài đặt nhiệt độ").

Việc bảo quản thực phẩm ở nhiệt độ 43°F (6°C) trong thời gian dài có thể làm giảm thời hạn sử dụng và chất lượng của thực phẩm.

Chọn cài đặt bổ sung

Thực hiện Tự kiểm tra Thực hiện Tự

kiểm tra nếu bạn lo ngại thiết bị làm lạnh của mình không hoạt động bình thường và muốn kiểm tra xem có vấn đề gì không. Ở chế độ Cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn

Tự kiểm tra và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Màn hình sẽ hiển thị kết quả tự kiểm tra đã hoàn tất .

Xác nhận tin nhắn bằng OK.

Màn hình chính lại xuất hiện trên màn hình hiển thị.

Chạm vào bộ điều khiển cảm biến nếu bạn muốn chấm dứt quá trình.

Quá trình tự kiểm tra sẽ bắt đầu và thiết bị sẽ được kiểm tra xem có bất kỳ lỗi hoặc trục trặc nào không.

- Thông báo Khởi động lại hệ thống sẽ xuất hiện trên màn hình nếu Tự kiểm tra không phát hiện ra bất kỳ lỗi hoặc trục trặc nào.
- Nếu chức năng Tự kiểm tra phát hiện ra bất kỳ lỗi hoặc trục trặc nào, chúng sẽ được chỉ ra dưới dạng thông báo lỗi trên màn hình.

Một tiếng báo động cũng sẽ vang lên.

Nếu bạn thấy báo thức gây phiền nhiễu, bạn có thể tắt báo thức trước bằng cách chạm vào nút điều khiển cảm biến .

Ghi lại thông báo lỗi được hiển thị.

Liên hệ với Dịch vụ Miele và thông báo của các thông báo lỗi trên màn hình.

Xác nhận tin nhắn bằng OK.

Màn hình sẽ hiển thị thông báo khởi động lại hệ thống .

Thiết bị làm lạnh sẽ tắt trong thời gian ngắn rồi tự động bật lại.

Chọn cài đặt bổ sung

Bật cửa Trợ lý

Bạn có thể lựa chọn giữa hai công cụ hỗ trợ cửa Push2Open và Pull2Open.
Trợ lý cửa mặc định là Push2Open.

Thiết bị hỗ trợ cửa Push2Open phù hợp với mặt tủ không có tay nắm. Cửa sẽ tự động mở khi bạn ấn nhẹ vào.

Thiết bị hỗ trợ cửa Pull2Open phù hợp với mặt trước tủ có tay nắm. Cửa tủ có thể được mở dễ dàng chỉ với một lực nhỏ.

Nguy cơ hư hỏng nếu cửa thiết bị đóng quá sớm.

Khi bật Door Assistant, việc đóng cửa thiết bị sớm nhiều lần có thể dẫn đến hư hỏng hoặc trục trặc.

Không giữ hoặc đóng cửa thiết bị khi cửa tự động vẫn đang mở. Nếu bạn đã đóng cửa thiết bị, hãy để cửa đóng trong 5 phút.

Cửa mở tự động sẽ tự thiết lập lại.

Bật Push2Open Ở chế độ Cài đặt

, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Trợ lý cửa và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Chế độ và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Push2Open và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Chạm vào điều khiển cảm biến để trở về cấp menu trước đó.

- Điều chỉnh cường độ Bạn cũng có thể điều chỉnh cường độ của chức năng Push2Open . Cường độ cài đặt càng thấp thì lực cần thiết khi bạn đẩy vào cửa thiết bị càng ít. Ở chế độ Cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Trợ lý cửa và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn. Ở chế độ Cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Cường độ và chọn

OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn cường độ phù hợp (Thấp, Trung bình, Cao) và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Chọn cài đặt bổ sung

- Điều chỉnh thời gian của
Chức năng Tự động đóng

Bạn cũng có thể điều chỉnh thời gian cửa thiết
bị sẽ mở cho đến khi tự động đóng lại. Ở chế độ
Cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm biến

và để chọn Trợ lý cửa và chọn OK để xác nhận
lựa chọn của bạn. Ở chế độ Cài đặt ,
sử dụng nút và

Cảm biến điều khiển để chọn Tự động đóng và
chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn
thời lượng (5 đến 30 giây) và chạm vào OK để
xác nhận lựa chọn của bạn.

Để bảo vệ khỏi việc mở cửa vô tình: nếu
bạn không kéo cửa thiết bị mở ra, cửa
sẽ tự động đóng lại sau một khoảng thời
gian do bạn thiết lập.

Bật Pull2Open Ở chế độ Cài đặt

, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để
chọn Trợ lý cửa và chọn OK để xác nhận lựa
chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để
chọn Chế độ và chọn OK để xác nhận lựa chọn của
bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để
chọn Pull2Open và chọn OK để xác nhận lựa
chọn của bạn.

Chạm vào điều khiển cảm biến để trở về cấp
menu trước đó.

- Điều chỉnh cường độ Bạn cũng có

thể điều chỉnh cường độ của chức năng Pull2Open .
Cường độ cài đặt càng thấp thì lực cần thiết
khi kéo cửa thiết bị càng ít. Ở chế độ Cài đặt
, sử dụng nút điều khiển cảm biến

và để chọn Trợ lý Cửa và chọn OK để xác nhận
lựa chọn của bạn. Ở chế độ Cài đặt ,
sử dụng nút điều khiển cảm biến và để
chọn Cường độ và

chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để
chọn cường độ phù hợp (Thấp, Trung bình, Cao) và
chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Chọn cài đặt bổ sung

Tắt Trợ lý cửa Ở chế độ Cài đặt

, sử dụng nút

điều khiển cảm biến và để chọn Trợ lý cửa
và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để
chọn Chế độ và chọn OK để xác nhận lựa chọn của
bạn.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để
chọn Tắt và chọn OK để xác nhận lựa chọn của
bạn.

Chạm vào điều khiển cảm biến để trở về cấp
menu trước đó.

Mật ong@nhà

Thiết lập Miele@home Thông báo

Thiết lập Miele@home chỉ xuất hiện nếu thiết bị
làm lạnh chưa được kết nối với mạng WiFi.

Kết nối thiết bị làm lạnh của bạn như được mô
tả trong phần "Trước khi sử dụng lần đầu".

Tắt Miele@home Ở chế độ Cài đặt

, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để
chọn Miele@home và chọn OK để xác
nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để
chọn Hủy kích hoạt và chọn OK để xác
nhận lựa chọn của bạn.

Màn hình sẽ hiển thị thông báo hủy kích hoạt thành
công .

Xác nhận tin nhắn bằng OK.

Thiết bị làm lạnh của bạn hiện đã bị ngắt
kết nối khỏi mạng WLAN.

Biểu tượng sẽ tắt trên màn hình.

Chọn cài đặt bổ sung

Kích hoạt Miele@home

Nếu bạn đã kích hoạt Miele@home rồi ngắt kết nối, bạn sẽ cần phải kích hoạt lại kết nối.

Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Miele@home và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Kích hoạt và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Kích hoạt thành công sẽ hiển thị trên màn hình.

Xác nhận tin nhắn bằng OK.

Nếu kết nối WLAN đang hoạt động, sẽ xuất hiện trên màn hình.

Kiểm tra trạng thái kết nối WLAN

Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Miele@home và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để Chọn Trạng thái kết nối và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sau đó, thông tin về trạng thái kết nối

WLAN sẽ hiển thị trên màn hình:

- kết nối: có một kết nối mạnh mẽ
- kết nối: có một trung bình sự liên quan
- đã kết nối: có một kết nối yếu
- đã ngắt kết nối

Thiết lập lại Miele@home Nếu bạn đã thay

đổi mạng WiFi, bạn có thể thiết lập lại Miele@home cho thiết bị của mình. Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm

biến và để chọn Miele@home và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Thiết lập một lần nữa và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Thiết lập lại cấu hình? sẽ xuất hiện trên màn hình.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Có hoặc Không và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Đặt lại cấu hình mạng

Đặt lại cài đặt của thiết bị làm lạnh về cài đặt mặc định khi thái bỏ thiết bị làm lạnh, bán hoặc đưa thiết bị làm lạnh đã qua sử dụng vào hoạt động.

Thao tác này sẽ thiết lập lại cấu hình mạng để xóa toàn bộ dữ liệu cá nhân khỏi thiết bị làm lạnh. Thao tác này cũng đảm bảo chủ sở hữu trước không còn có thể truy cập vào thiết bị làm lạnh nữa.

Đặt lại cài đặt của thiết bị làm lạnh như mô tả trong phần "Đặt lại cài đặt về cài đặt mặc định".

Chọn cài đặt bổ sung

Tắt Chế độ Demo

Chế độ demo cho phép trưng bày sản phẩm tại phòng trưng bày mà không cần bật hệ thống làm mát. Không bật chế độ này khi sử dụng trong gia đình.

Nếu chế độ Demo đã được bật theo cài đặt mặc định, sẽ hiển thị trên màn hình.

Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Chế độ demo và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Nhấn OK trong 4 giây để hủy kích hoạt, màn hình sẽ hiển thị.

Làm theo hướng dẫn trên màn hình.

Chế độ Demo đếm ngược sẽ tắt sau vài giây. xuất hiện trên màn hình.

Chế độ Demo đã bị vô hiệu hóa. Thiết bị sẽ nguội đi. sẽ hiển thị trên màn hình.

Xác nhận tin nhắn bằng OK.

Màn hình chính lại xuất hiện trên màn hình hiển thị.

Chọn cài đặt bổ sung

Đặt lại cài đặt về cài đặt mặc định

Bạn có thể thiết lập lại cài đặt của thiết bị làm lạnh về cài đặt mặc định.

Đặt lại cài đặt của thiết bị làm lạnh về cài đặt mặc định khi thanh lý, bán hoặc đưa thiết bị làm lạnh đã qua sử dụng vào hoạt động. Thao tác này sẽ đặt lại cấu hình mạng để xóa toàn bộ dữ liệu cá nhân khỏi thiết bị. Điều này cũng đảm bảo rằng chủ sở hữu trước đó không còn có thể truy cập vào thiết bị làm lạnh nữa.

Ở chế độ Cài đặt , sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Mặc định gốc và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Đặt lại và chọn OK để xác nhận lựa chọn.

Sau một khoảng thời gian ngắn, thông báo Đặt lại cài đặt sẽ xuất hiện trên màn hình.

Xác nhận tin nhắn bằng OK.

Quá trình vận hành ban đầu sẽ khởi động lại (xem “Trước khi sử dụng lần đầu - Khởi động lần đầu tiên”).

Chọn cài đặt bổ sung

Cài đặt của thiết bị làm lạnh sẽ được đặt lại về các giá trị sau:

Chức năng	Cài đặt mặc định
Ngôn ngữ	Tiếng Anh
Độ sáng màn hình	Giá trị trung bình (4 trong số 7 phân đoạn)
 Bảng màu	Tối tâm
/ Âm báo chuông	Giá trị trung bình (4 trong số 7 phân đoạn)
  /  Âm báo bàn phím	Giá trị trung bình (4 trong số 7 phân đoạn)
°F / °C Đơn vị nhiệt độ	°Fahrenheit
/ Khóa bàn phím	Đã tắt
MasterFresh	32°F (0°C) (2 trong 5 phân đoạn)
Chế độ tiết kiệm	Đã tắt
Trợ lý cửa	Đẩy để mở
Mật ong@nhà	Đã tắt
Chế độ ngày Sa-bát	Đã tắt
Hiển thị Bộ lọc AirClean đang hoạt động đã được bật	
Nhiệt độ trong phần tử lạnh	37°F (4°C)
Nhiệt độ khô ngăn	32°F (0°C)

Chọn cài đặt bổ sung

Bật hoặc tắt Chế độ Ngày Sa-bát

Thiết bị làm lạnh có Chế độ ngày Sa-bát để hỗ trợ việc tuân thủ các phong tục tôn giáo.

Khi Chế độ Sabbath được bật, bạn không thể thực hiện bất kỳ cài đặt nào trên thiết bị làm lạnh của mình.

Đảm bảo cửa thiết bị được đóng đúng cách vì chế độ báo động bằng hình ảnh và âm thanh sẽ tắt ở Chế độ Sabbath.

Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Chế độ Sabbath và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Bật hoặc Tắt và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Khi Chế độ Sabbath được bật, sẽ xuất hiện trên màn hình và độ sáng màn hình sẽ giảm (màn hình không thay đổi khi cửa thiết bị đóng).

Khi Chế độ Sabbath được bật, các chức năng sau sẽ bị tắt:

- Trợ lý cửa
(đối với mặt trước tủ không có tay nắm, cửa tủ sẽ phải được kéo từ phía dưới hoặc bên hông)
- Chiếu sáng
- Tắt cả các tín hiệu âm thanh và hình ảnh,
- Hiển thị nhiệt độ
- Chức năng Tự động làm mát (nếu đã bật trước đó)

Bạn vẫn có thể chọn:

- cảm biến điều khiển cho Cài đặt chế độ để có thể tắt Chế độ Ngày Sa-bát

Chức năng Chế độ Sabbath sẽ tự động tắt sau khoảng 125 giờ.

Nguy cơ ngộ độc thực phẩm!

Bất kỳ sự cố mất điện nào trong Chế độ Sabbath sẽ không được hiển thị trên màn hình. Sau khi mất điện, thiết bị sẽ khởi động lại ở Chế độ Sabbath. Khi có điện trở lại, sẽ không có thông báo mất điện nào xuất hiện trên màn hình.

Nếu mất điện vào ngày Sa-bát, hãy kiểm tra chất lượng thực phẩm.

Chọn cài đặt bổ sung

Bật, tắt hoặc đặt lại Màn hình hiển thị Bộ lọc

AirClean đang hoạt động Màn hình hiển thị

Bộ lọc AirClean đang hoạt

động sẽ nhắc nhở bạn khoảng 6 tháng một lần rằng bộ lọc AirClean đang hoạt động cần được thay thế. Thông báo Thay đổi Bộ lọc AirClean đang hoạt động sẽ hiển thị trên màn hình.

Xem phần “Vệ sinh và bảo dưỡng - Thay thế bộ lọc Active AirClean” để biết hướng dẫn về cách thay thế bộ lọc Active AirClean.

Lần đầu tiên cần thay bộ lọc Active AirClean, màn hình sẽ tự động nhắc nhở bạn; bạn không cần phải bật riêng chức năng nhắc nhở này.

Bật Màn hình đang hoạt động

Bộ lọc AirClean

Nếu Bộ lọc AirClean chủ động của Display đã tắt một lần, bạn phải bật lại nếu cần. Ở chế độ Cài đặt , hãy sử dụng và

Cảm biến điều khiển để chọn Hiển thị Bộ lọc AirClean đang hoạt động và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Bật và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Bộ lọc AirClean đang hoạt động đã được bật.

Tắt Bộ lọc AirClean đang hoạt động trên màn hình Nếu bạn không

cần Bộ lọc AirClean đang hoạt động trên màn hình, bạn có thể tắt nó. Ở chế độ Cài đặt

, hãy sử dụng và

Cảm biến điều khiển để chọn Hiển thị Bộ lọc AirClean đang hoạt động và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Tắt và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Bộ lọc AirClean chủ động của Display đã bị tắt.

Chọn cài đặt bổ sung

Đặt lại màn hình Active AirClean

Bộ lọc

Sau khi thay bộ lọc Active AirClean, bạn phải đặt lại Màn hình Bộ lọc Active AirClean để có thể hiển thị lại sau 6 tháng.

Nếu bạn không đặt lại màn hình, nó sẽ xuất hiện liên tục. Ở chế

độ Cài đặt , sử dụng và

Cảm biến điều khiển để chọn Hiển thị Bộ lọc AirClean đang hoạt động và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Đặt lại và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Thông báo Thay đổi bộ lọc AirClean đang hoạt động sẽ biến mất khỏi màn hình.

Bộ lọc Active AirClean để thay thế bộ lọc Active AirClean đã được kích hoạt.

Nhiệt độ chính xác

Việc thiết lập nhiệt độ chính xác để bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh là rất quan trọng.

Vi khuẩn sẽ khiến thực phẩm không được bảo quản ở nhiệt độ phù hợp bị hư hỏng nhanh chóng.

Nhiệt độ ảnh hưởng đến tốc độ phát triển của những vi khuẩn này. Giảm nhiệt độ sẽ làm giảm tốc độ phát triển của chúng.

Nhiệt độ trong thiết bị sẽ tăng lên:

- cửa thiết bị được mở càng thường xuyên và thời gian mở càng lâu
- càng nhiều thực phẩm được lưu trữ trong đó
- thức ăn được cho vào càng ấm
- nhiệt độ môi trường xung quanh thiết bị làm lạnh càng cao. Thiết bị được thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trường cụ thể (phạm vi khí hậu). Không sử dụng ở nhiệt độ môi trường không được thiết kế cho thiết bị.

... trong ngăn tủ lạnh và trong khu vực MasterFresh

Chúng tôi khuyến nghị nhiệt độ ở ngăn tủ lạnh là 39°F (4°C).

Chúng tôi khuyến nghị nhiệt độ ở ngăn khô của tủ MasterFresh là 32°F (0°C).

Tự động lưu thông không khí lạnh (DynaCool)

Quạt tự động bật khi hệ thống làm mát của ngăn mát được bật. Hệ thống này phân phối nhiệt độ trong ngăn mát đến tất cả các khu vực một cách đồng đều, đảm bảo tất cả thực phẩm bên trong đều được làm lạnh đồng đều.

Nhiệt độ chính xác

Cài đặt nhiệt độ Chạm vào

Điều chỉnh nhiệt độ trong ngăn khô của vùng MasterFresh

nút điều khiển cảm biến để cài đặt nhiệt độ nhiệt độ.

Nhiệt độ đã cài đặt trước đó sẽ xuất hiện.

Nhiệt độ trong ngăn khô của ngăn MasterFresh được duy trì ở mức khoảng 32°F (0°C).

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để cài đặt nhiệt độ. Giữ ngón tay trên nút điều khiển cảm biến sẽ liên tục thay đổi nhiệt độ.

Xác nhận cài đặt nhiệt độ bằng nút OK hoặc đợi khoảng 8 giây sau lần chạm cuối cùng vào cảm biến. Nhiệt độ này sẽ tự động được áp dụng.

Tuy nhiên, nếu bạn muốn ấm hơn hoặc lạnh hơn, bạn có thể điều chỉnh nhiệt độ một chút (xem "Chọn cài đặt bổ sung - Điều chỉnh nhiệt độ trong vùng MasterFresh (ngăn khô)").

Mẹo: Bạn cũng có thể xác nhận và áp dụng nhiệt độ mới bằng cách đóng cửa thiết bị.

Mẹo: Bạn có thể chọn nhiệt độ thấp hơn để bảo quản, ví dụ như cá đặc biệt mềm. Nhiệt độ cao hơn một chút sẽ tốt hơn để bảo quản thực phẩm ăn liền.

Màn hình hiển thị nhiệt độ luôn hiển thị nhiệt độ cần thiết.

Phạm vi nhiệt độ Nhiệt độ trong ngăn tủ lạnh có thể được cài đặt trong khoảng từ 36°F (2°C) đến 46°F (8°C).

Nếu bạn đã điều chỉnh nhiệt độ, hãy đợi khoảng 6 giờ nếu thiết bị chưa đầy và khoảng 24 giờ nếu thiết bị đã đầy trước khi kiểm tra màn hình hiển thị nhiệt độ. Sẽ mất khoảng thời gian này để có kết quả đo chính xác.

Nhiệt độ trong ngăn khô của MasterFresh có thể được cài đặt trong khoảng từ 30°F (-1°C) đến 37°F (3°C).

Nếu sau thời gian này, nhiệt độ vẫn quá cao hoặc quá thấp, hãy điều chỉnh lại.

Sử dụng chế độ Automatic SuperCool

Chức năng SuperCool tự động

Chức năng

SuperCool tự động có thể được sử dụng để nhanh chóng giảm nhiệt độ trong ngăn lạnh xuống mức thấp nhất (tùy thuộc vào nhiệt độ phòng).

Chế độ Automatic SuperCool đặc biệt được khuyến nghị để làm lạnh nhanh một lượng lớn thực phẩm hoặc đồ uống tươi.

Bật chế độ Siêu làm mát tự động Chạm vào nút điều khiển cảm biến để cài đặt nhiệt độ.

Chạm vào bộ điều khiển cảm biến để bật chức năng Tự động làm mát siêu tốc.

Biểu tượng được tô sáng màu và giá trị nhiệt độ mới được cài đặt là 36°F (2°C) sẽ xuất hiện trên màn hình. Xác nhận cài đặt bằng OK

hoặc đợi
khoảng 8 giây sau lần nhấn nút cuối cùng. Cài đặt sẽ được tự động áp dụng.

Biểu tượng hiện sáng trên màn hình.

Thiết bị sẽ chạy ở công suất tối đa.

Tắt chế độ Siêu làm mát tự động Chạm vào nút điều khiển cảm biến để cài đặt nhiệt độ.

Biểu tượng được tô sáng màu và giá trị nhiệt độ 36°F (2°C) được hiển thị trên màn hình.

Chạm vào bộ điều khiển cảm biến để tắt chức năng Tự động làm mát siêu tốc.

Biểu tượng không còn được tô sáng màu nữa và cài đặt nhiệt độ trước đó sẽ xuất hiện lại trên màn hình.

Xác nhận cài đặt bằng OK hoặc đợi khoảng 8 giây sau lần nhấn nút cuối cùng. Cài đặt sẽ được tự động áp dụng.

Biểu tượng biến mất khỏi màn hình hiển thị nhiệt độ.

Thiết bị làm lạnh sẽ tiếp tục hoạt động ở mức công suất bình thường.

Nếu bạn không tắt chức năng Tự động Làm mát, máy sẽ tự động tắt sau khoảng 6 giờ. Sau đó, máy sẽ hoạt động trở lại ở mức công suất bình thường.

Mẹo: Để tiết kiệm năng lượng, bạn có thể tắt chức năng Tự động làm mát khi thức ăn và đồ uống đã đủ lạnh.

Thiết bị được trang bị hệ thống cảnh báo để tránh tăng mức tiêu thụ năng lượng nếu cửa để mở.

Bảng báo động

Sẽ có tiếng báo động nếu cửa thiết bị bị mở quá thời gian khoảng 2 phút.

Thông báo Đóng cửa cũng xuất hiện trên màn hình.

Ngay khi cửa đóng lại, chuông báo động sẽ dừng lại và thông báo trên màn hình sẽ biến mất.

Tắt chuông báo cửa sớm Nếu chuông báo làm phiền bạn, bạn có thể tắt nó sớm.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên màn hình.

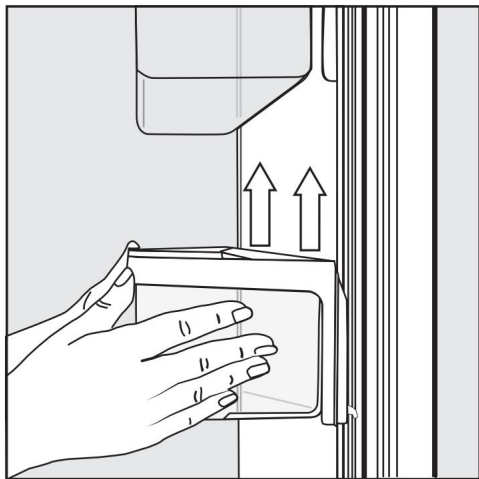
Báo thức dừng lại và thông báo biến mất khỏi màn hình.

Sau một thời gian nhất định, báo thức sẽ kêu lại và thông báo sẽ xuất hiện lại trên màn hình cho đến khi cửa thiết bị được đóng lại.

Điều chỉnh các phụ kiện bên trong

Tháo hoặc di chuyển các kệ cửa

Chỉ di chuyển hoặc tháo bỏ các kệ cửa khi chúng trống rỗng.



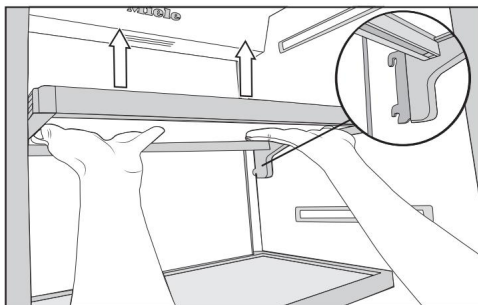
Giữ kệ trên khung bằng cả hai tay và nâng nhẹ để có thể nâng kệ lên bằng các chốt ở cả hai bên qua thanh dẫn hướng.

Tháo kệ hoặc đặt nó vào vị trí yêu cầu với các chốt trong thanh dẫn hướng ở cùng độ cao một lần nữa.

Đảm bảo kệ thẳng.

Mẹo: Để thuận tiện cho việc xếp dỡ hoặc vệ sinh, bạn có thể tháo hoàn toàn các hộp đựng có kẹp trên kệ ra khỏi giá đỡ.

Tháo hoặc di chuyển các kệ



Giữ kệ ở cả hai bên và nâng nhẹ lên để có thể nâng kệ lên bằng các chốt ở phía sau thanh dẫn hướng.

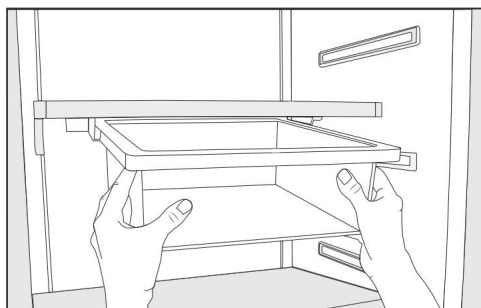
Kéo kệ về phía trước.

Tháo kệ ra hoặc đặt vào vị trí cần thiết, với chốt khóa ở phía sau.

Đảm bảo kệ thẳng.

Điều chỉnh các phụ kiện bên trong

Tháo ngăn kéo treo



Kéo ngăn kéo treo thẳng ra để nâng nó qua các điểm dừng kéo ra ở cả hai bên.

Để lắp lại ngăn kéo treo, hãy đẩy thẳng ngăn kéo vào thanh dẫn hướng.

Ngăn kéo treo có thể di chuyển sang trái hoặc phải nếu cần.

Di chuyển ngăn kéo treo Ngăn kéo treo

Có thể được cố định dưới bất kỳ kệ nào trong ngăn tủ lạnh.

Kéo ngăn kéo treo ra. Để tháo giá

đỡ cho ngăn kéo treo, hãy ấn vào các chốt giữ ở cả hai bên giá đỡ từ phía sau và kéo giá đỡ xuống theo đường chéo từ khung.

Để thay thế giá đỡ, hãy ấn vào các chốt giữ ở cả hai bên giá đỡ từ phía sau và kẹp chặt vào khe hở trên khung tủ bên dưới.

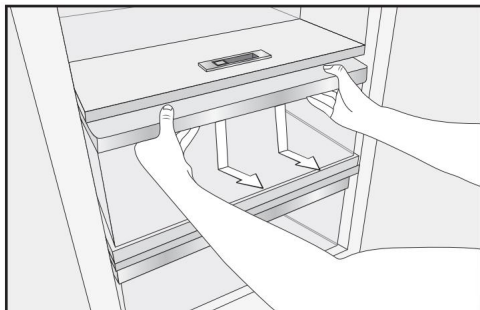
Đặt ngăn kéo treo trở lại.

Mẹo: Ngoài ra, bạn có thể di chuyển kệ cùng với ngăn kéo treo.

Điều chỉnh các phụ kiện bên trong

Tháo các ngăn ra khỏi Ngăn lạnh

Kéo ngăn ra
một chút.



Dùng cả hai tay nắm lấy khung ngăn từ
bên dưới và đẩy ngăn xuống dưới sao cho phần
sau tách ra và nâng lên trên.

Kéo ngăn về phía trước để tháo ra.

Đẩy thanh trượt vào lại để tránh làm hỏng
chúng!

Cẩn thận không rửa trôi chất bôi trơn đặc
biệt trong thanh trượt trong quá trình vệ
sinh.

Lau sạch các thanh trượt dạng ống lồng bằng
khăn ẩm.

Để lắp lại ngăn, hãy đặt ngăn vào thanh trượt sao
cho khớp vào đúng vị trí.

Bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ lạnh

Luôn tuân thủ các hướng dẫn về an toàn thực phẩm của USDA.

Nguy cơ cháy nổ từ các thiết bị điện.

Vận hành các thiết bị điện trong thiết bị có thể gây ra tia lửa điện.

Không vận hành bất kỳ thiết bị điện nào bên trong thiết bị.

Nguy cơ nổ do hỗn hợp khí dễ cháy.

Các thành phần điện có thể khiến hỗn hợp khí dễ cháy bắt lửa.

Không lưu trữ bất kỳ vật liệu nổ hoặc sản phẩm nào có chứa chất dễ cháy (ví dụ: bình xịt) trong thiết bị. Có thể nhận biết bình xịt bằng nội dung được in trên bình hoặc bằng biểu tượng ngọn lửa. Các linh kiện điện có thể khiến khí thoát ra bắt lửa.

Nguy cơ hư hỏng do thực phẩm nhiều dầu mỡ.

Nếu bảo quản thực phẩm có nhiều chất béo hoặc dầu mỡ trong thiết bị hoặc cửa, hãy đảm bảo rằng thực phẩm đó không tiếp xúc với các bộ phận bằng nhựa vì điều này có thể gây nứt do ứng suất hoặc làm vỡ nhựa.

Đảm bảo không có mỡ hoặc dầu rò rỉ vào các bộ phận bằng nhựa của thiết bị.

Các vùng lưu trữ khác nhau Do

có sự lưu thông không khí tự nhiên nên có các vùng nhiệt độ khác nhau trong ngăn lạnh.

Không khí lạnh, nặng chìm xuống phần thấp nhất của bộ phận làm lạnh.

Sử dụng các vùng khác nhau khi cho thực phẩm vào thiết bị.

Mẹo: Để không khí lưu thông hiệu quả, không nên xếp thực phẩm quá gần nhau trong tủ lạnh.

Nếu không khí lưu thông không đủ, hiệu suất làm mát sẽ giảm và mức tiêu thụ năng lượng sẽ tăng.

Không che quạt ở mặt sau của thiết bị.

Mẹo: Không nên bảo quản thực phẩm theo cách chạm vào thành sau của tủ lạnh vì thực phẩm có

thể bị đóng băng vào thành sau.

Thiết bị này có công nghệ DynamicCooling giúp duy trì nhiệt độ ổn định khi quạt chạy.

Khi bật DynamicCooling, sự khác biệt giữa các vùng khác nhau sẽ ít rõ rệt hơn.

Bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ lạnh

Khu vực ấm nhất

Khu vực ấm nhất trong tủ lạnh nằm ở phần trên cùng của cửa tủ.

Dùng để đựng bơ để bơ có thể phết được và đựng phô mai để phô mai giữ được hương vị.

Khu vực lạnh nhất

Khu vực lạnh nhất trong tủ lạnh nằm ngay phía trên ngăn đựng trái cây và rau củ và ở mặt sau của thiết bị. Nhiệt độ trong ngăn khô của ngăn MastertFresh thậm chí còn lạnh hơn.

Sử dụng khu vực này trong ngăn lạnh và ngăn khô của vùng MasterFresh cho tất cả thực phẩm dễ hỏng và dễ hỏng, ví dụ:

- cá, thịt, gia cầm
- đồ nguội, đồ ăn chế biến sẵn
- các món ăn hoặc đồ nướng có chứa trứng hoặc kem
- bột tươi, hỗn hợp làm bánh, bột làm bánh pizza hoặc bột làm bánh nướng
- phô mai sữa tươi và các sản phẩm từ sữa tươi khác
- rau củ đóng gói sẵn và các thực phẩm tươi sống khác có hạn sử dụng tốt nhất cần được bảo quản ở nhiệt độ ít nhất là 40°F (4°C)

Thực phẩm không thích hợp để bảo quản trong tủ

lạnh Không phải tất cả thực phẩm đều thích

hợp để bảo quản lạnh ở nhiệt độ dưới 40°F (5°C) vì chúng rất nhạy cảm với lạnh.

Các loại thực phẩm nhạy cảm với lạnh bao gồm:

- dưa, bơ, chuối,
lựu, xoài, dưa, đu đủ, chanh dây, trái cây họ cam quýt như chanh, cam, quýt, bưởi
- trái cây (chưa chín)
- cà tím, dưa chuột, khoai tây, ớt chuông, cà chua, bí xanh - pho mát cứng (ví dụ, Parmesan)

Bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ lạnh

Lưu ý khi mua thực phẩm

Độ tươi của thực phẩm khi mới cho vào tủ lạnh là yếu tố quan trọng nhất quyết định thời gian giữ được độ tươi của thực phẩm.

Hãy lưu ý đến hạn sử dụng và nhiệt độ bảo quản thích hợp.

Thời gian để thực phẩm ra khỏi tủ lạnh, ví dụ như vận chuyển thực phẩm trong xe hơi ẩm, nên được hạn chế ở mức tối thiểu.

Bảo quản thực phẩm đúng cách: Đảm bảo

bảo thực phẩm được bảo quản trong ngăn mát tủ lạnh được đóng gói hoặc bọc kín đúng cách (một số trường hợp ngoại lệ được áp dụng cho ngăn MasterFresh). Điều này sẽ ngăn mùi thực phẩm ảnh hưởng đến các thực phẩm khác, thực phẩm bị khô và tránh lây nhiễm vi khuẩn. Điều này đặc biệt quan trọng khi bảo quản các sản phẩm thịt. Đảm bảo thực phẩm, đặc biệt là thịt và cá sống, không tiếp xúc với các thực phẩm khác.

Bằng cách đảm bảo cài đặt nhiệt độ chính xác và thực hiện các biện pháp vệ sinh thích hợp, bạn có thể kéo dài đáng kể thời hạn bảo quản thực phẩm và tránh lãng phí thực phẩm.

Trái cây và rau quả Trái

cây và rau quả có thể được bảo quản rời trong ngăn đựng trái cây và rau quả.

Bảo quản thực phẩm trong ngăn MasterFresh

Khu vực MastertFresh

Ngăn MastertFresh cung cấp điều kiện bảo quản lý tưởng cho trái cây, rau củ, cá, thịt và các sản phẩm từ sữa. Thực phẩm giữ được độ tươi lâu hơn đáng kể mà vẫn giữ được hương vị và vitamin.

Ngăn MasterFresh bao gồm một ngăn kiểm soát độ ẩm và một ngăn khô.

- Tùy thuộc vào cài đặt điều chỉnh độ ẩm, ngăn kiểm soát độ ẩm đặc biệt thích hợp để bảo quản trái cây và rau quả.
- Ngăn khô thích hợp để bảo quản các loại thực phẩm dễ hỏng như cá, thịt và các sản phẩm từ sữa.

Trên thực tế, bất kỳ loại thực phẩm nào cũng có thể được bảo quản trong ngăn này, miễn là chúng được đóng gói.

	Tải trọng tối đa của các ngăn kéo trong MasterFresh vùng
K 26x2 Ví/SF	55 lb (25 kg)
K 28x2 Ví/SF	77 lb (35 kg)
K 29x2 Chúng tôi/SF	100 lb (45 kg)

Ngăn kiểm soát độ ẩm có chức năng điều chỉnh độ ẩm



Độ ẩm thoát ra từ thực phẩm khi bảo quản được giữ trong ngăn kéo có kiểm soát độ ẩm. Độ ẩm không khí trong ngăn có kiểm soát độ ẩm càng gần với độ ẩm của thực phẩm thì thực phẩm càng giòn và tươi ngon trong thời gian dài hơn, vì hàm lượng nước trong thực phẩm được giữ lại phần lớn.

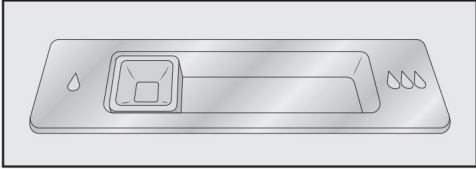
Mức độ ẩm phụ thuộc rất nhiều vào loại và số lượng thực phẩm được bảo quản nếu không được bọc.

Nhiệt độ trong ngăn có kiểm soát độ ẩm gần tương đương với nhiệt độ trong tủ lạnh thông thường vùng.

Hãy nhớ rằng thực phẩm càng tươi khi cho vào tủ lạnh thì sẽ giữ được độ tươi càng lâu.

Bảo quản thực phẩm trong ngăn MasterFresh

Bộ điều chỉnh độ ẩm được sử dụng để điều chỉnh lượng độ ẩm trong ngăn kiểm soát độ ẩm với các cài đặt từ đến .



Vị trí của bộ điều chỉnh độ ẩm = độ ẩm tăng nhẹ

Chọn cài đặt này nếu bạn bảo quản một lượng lớn trái cây và rau củ trong ngăn có kiểm soát độ ẩm. Bộ điều chỉnh độ ẩm sẽ đóng một phần các lỗ thông hơi trong ngăn để giữ lại một phần độ ẩm hiện có.



Vị trí của bộ điều chỉnh độ ẩm = độ ẩm tăng

Chọn cài đặt này nếu bạn bảo quản trái cây và rau củ số lượng từ nhỏ đến lớn trong ngăn có kiểm soát độ ẩm. Bộ điều chỉnh độ ẩm sẽ đóng hoàn toàn các lỗ thông hơi trong ngăn để giữ lại toàn bộ độ ẩm hiện có.

Mẹo: Nếu độ ẩm quá cao và có nhiều hơi ẩm tích tụ trong ngăn, hãy chọn cài đặt .

Nếu lượng thực phẩm được lưu trữ trong ngăn này ít, độ ẩm có thể quá thấp. Nếu bạn chỉ lưu trữ một lượng nhỏ thực phẩm, hãy bọc chúng trong bao bì kín khí.

Trong một số trường hợp, độ ẩm tăng cao trong ngăn kiểm soát độ ẩm có thể gây ra hiện tượng ngưng tụ.

Lau sạch nước ngưng tụ bằng vải.

Điều chỉnh mức độ ẩm trong ngăn kiểm soát độ ẩm

Trượt bộ điều chỉnh độ ẩm sang trái hoặc

phải tùy thuộc vào cài đặt cần thiết.

Bảo quản thực phẩm trong ngăn MasterFresh

Ngăn khô có thể điều chỉnh nhiệt độ



Nhiệt độ trong ngăn khô được duy trì ở mức 30 đến 37°F (-1 đến 3°C). Mặc dù thấp hơn nhiệt độ trong ngăn tủ lạnh thông thường, đây là khoảng nhiệt độ tối ưu để bảo quản thực phẩm tươi sống không nhạy cảm với lạnh.

Quá trình hư hỏng diễn ra chậm hơn ở mức nhiệt độ này nên thực phẩm có thể được bảo quản mà không bị mất độ tươi trong thời gian dài hơn đáng kể so với tủ lạnh thông thường và bạn không cần phải mua sắm thường xuyên.

Tuy nhiên, nếu bạn muốn nhiệt độ ấm hơn hoặc lạnh hơn, ví dụ như khi bảo quản cá, bạn có thể điều chỉnh nhiệt độ một chút (xem “Chọn cài đặt bổ sung – Điều chỉnh nhiệt độ trong vùng MasterFresh (ngăn khô)”).

Độ ẩm tương tự như độ ẩm trong tủ lạnh thông thường.

Mẹo: Ngăn này lý tưởng cho mọi bữa ăn nấu tại nhà vì bất kỳ vi sinh vật nào vẫn còn hiện diện đều không thể sinh sôi.

Ngăn khô lý tưởng để bảo quản các loại thực phẩm dễ hỏng như:

- các sản phẩm từ sữa như sữa chua, phô mai, kem, v.v.
- salad deli
- thịt, gia cầm và xúc xích
- cá tươi và động vật có vỏ
- Trên thực tế, bất kỳ loại thực phẩm nào cũng có thể được bảo quản trong ngăn này, miễn là chúng được đóng gói.

Xin lưu ý rằng thực phẩm giàu protein sẽ bị hỏng nhanh hơn những thực phẩm khác. Ví dụ, động vật có vỏ bị hỏng nhanh hơn cá, và cá bị hỏng nhanh hơn thịt.

Vì lý do vệ sinh, hãy luôn đậy kín hoặc bọc những thực phẩm này trong ngăn này.

Lấy thực phẩm ra khỏi ngăn khô khoảng 30 đến 60 phút trước khi sử dụng. Hương thơm và hương vị của thực phẩm sẽ không phát triển đầy đủ cho đến khi thực phẩm đạt đến nhiệt độ phòng. Ở nhiệt độ phòng cao, thực phẩm dễ hỏng nên được bảo quản trong ngăn lạnh trong một khoảng thời gian.

Bảo quản thực phẩm trong ngăn MasterFresh

Những mẹo sau đây có thể hữu ích nếu bạn thấy thực phẩm bạn bảo quản không được lâu (ví dụ, thực phẩm bị héo hoặc úa chỉ sau một thời gian ngắn bảo quản): Chỉ cho thực phẩm tươi

vào thiết bị vì tình trạng ban đầu của thực phẩm rất quan trọng để duy trì độ tươi ngon.

Vệ sinh sạch sẽ ngăn MasterFresh trước khi bảo quản thực phẩm bên trong.

Thực phẩm rất ướt nên được lau khô trước khi bảo quản trong tủ có kiểm soát độ ẩm ngăn.

Không bảo quản thực phẩm nhạy cảm với lạnh trong ngăn khô (xem

“Bảo quản thực phẩm trong ngăn lạnh - Thực phẩm không thích hợp để bảo quản trong ngăn lạnh”).

Phân bổ các thiết lập phù hợp cho thực phẩm bạn muốn bảo quản (ví dụ: ẩm hoặc khô kho).

Bảo quản thực phẩm rời trong ngăn có kiểm soát độ ẩm.

Độ ẩm cao trong ngăn có kiểm soát độ ẩm đạt được nhờ độ ẩm có trong thực phẩm được bảo quản.

Nếu độ ẩm không đủ cao (ví dụ, lưu trữ quá ít thực phẩm), bạn có thể tăng độ ẩm bằng cách đặt một miếng bọt biển ẩm vào ngăn kéo.

Nếu bạn thấy nhiệt độ trong ngăn khô quá cao hoặc quá thấp, hãy điều chỉnh nhiệt độ trong ngăn (xem phần “Nhiệt độ phù hợp - Phạm vi nhiệt độ”). Nếu tình thế đáng bắt đầu hình thành ở đáy ngăn khô, hãy tăng nhiệt độ vì nhiệt độ lạnh có thể làm hỏng thực phẩm.

Nếu có quá nhiều nước đọng ở đáy bộ phận kiểm soát độ ẩm

Ngăn chứa, hãy lau khô bằng khăn. Nếu cần, hãy lau khô thực phẩm trước khi cho vào thiết bị hoặc đặt một giá lưới ở đáy ngăn chứa có kiểm soát độ ẩm để nước có thể thoát ra ngoài.

Tự động rã đông

CẢNH BÁO! NGUY HIỂM gây thương tích và thiệt hại!

Không sử dụng bất kỳ dụng cụ hỗ trợ cơ học hoặc các loại dụng cụ hỗ trợ khác không được nhà sản xuất khuyến nghị để đẩy nhanh quá trình rã đông.

Phần tử lạnh và Ngăn kéo MasterFresh

Ngăn lạnh và ngăn kéo MasterFresh sẽ tự động rã đông.

Nước ngưng tụ và sương giá có thể tích tụ trên thành sau của ngăn mát và ngăn MasterFresh trong quá trình sử dụng. Bạn không cần phải tháo ngăn này ra vì nó sẽ tự động rã đông và bay hơi nhờ hơi ẩm tỏa ra từ thiết bị.

CẢNH BÁO! NGUY HIỂM do điện

sốc!

Rút phích cắm của thiết bị hoặc ngắt cầu dao điện.

CẢNH BÁO! Nguy cơ hỏa hoạn!

Không làm hỏng đường ống dẫn chất làm mát.

Không để nước rơi vào thiết bị điện tử hoặc đèn chiếu sáng.

Nguy cơ hư hỏng do hơi ẩm xâm nhập.

Hơi nước từ máy làm sạch bằng hơi nước có thể làm hỏng các bộ phận bằng nhựa và điện.

Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước để vệ sinh thiết bị làm lạnh.

Không được tháo bỏ bảng dữ liệu nằm bên trong tủ lạnh. Bảng dữ liệu này chứa thông tin cần thiết khi cần bảo trì.

Chất tẩy rửa

Để tránh làm hỏng bề mặt thiết bị, không sử dụng:

- chất tẩy rửa có chứa soda, amoniac, axit hoặc clorua
- chất tẩy rửa có chứa cặn vôi người loại bỏ
- chất tẩy rửa có tính mài mòn, chẳng hạn như bột tẩy rửa, chất lỏng tẩy rửa hoặc đá bọt
- chất tẩy rửa có chứa dung môi
- chất tẩy rửa thép không gỉ
- chất tẩy rửa máy rửa chén
- xịt lò nướng
- nước lau kính
- miếng bọt biển và bàn chải cứng, có tính mài mòn, chẳng hạn như miếng cọ nồi
- miếng bọt biển tẩy
- dụng cụ cạo kim loại sắc nhọn

Các chất làm sạch và xử lý được sử dụng trong tủ bên trong thiết bị làm lạnh phải an toàn với thực phẩm.

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng nước ấm và một ít xà phòng rửa chén để vệ sinh.

Vệ sinh và chăm sóc

Trước khi vệ sinh thiết bị Tắt hoàn toàn thiết bị bằng cách nhấn công tắc Bật/Tắt.

Lấy hết thức ăn ra khỏi thiết bị và bảo quản ở nơi thoáng mát.

Tháo tất cả các bộ phận có thể tháo rời khác để vệ sinh (xem phần “Điều chỉnh các phụ kiện bên trong”).

Nội thất và phụ kiện

Vệ sinh thiết bị thường xuyên hoặc ít nhất mỗi tháng một lần.

Lau sạch ngay các vết đổ, vết bẩn hoặc thức ăn thừa. Không để chúng khô và dính vào thiết bị.

Vệ sinh thiết bị bằng dung dịch nước ấm và xà phòng rửa chén dạng lỏng.

Rửa sạch tất cả các bộ phận bằng tay. Không rửa bằng máy rửa chén.

Sau khi vệ sinh, lau bằng nước sạch và lau khô bằng vải mềm.

Để cửa mở để thông gió

thiết bị đủ trong một thời gian ngắn và để ngăn ngừa mùi hôi tích tụ.

Khung nhôm

Khung của các kệ bên trong thiết bị và kệ trên cửa được làm một phần bằng nhôm.

Nhôm là vật liệu động. Độ phản chiếu và hình dáng của nhôm thay đổi dưới các ánh sáng và môi trường khác nhau, tùy thuộc vào góc nhìn. Nhôm cũng dễ bị trầy xước.

Khung nhôm có thể bị đổi màu hoặc hư hỏng nếu để vết bẩn bám quá lâu. Hãy lau sạch vết bẩn ngay lập tức.

Vệ sinh gioăng cửa

Nguy cơ hư hỏng do vệ sinh không đúng cách.

Nếu bạn xử lý gioăng cửa bằng dầu hoặc mỡ, gioăng cửa có thể bị xóp.

Không sử dụng dầu hoặc mỡ bôi lên gioăng cửa.

Gioăng cửa phải được vệ sinh sạch sẽ thường xuyên bằng nước sạch, sau đó lau khô bằng vải mềm.

Vệ sinh các khe thông gió

Bụi tích tụ sẽ làm tăng mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

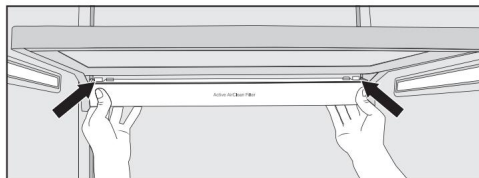
Các khe hở thông gió phải được được vệ sinh thường xuyên bằng chổi hoặc máy hút bụi (ví dụ, bạn có thể sử dụng chổi quét bụi của máy hút bụi Miele).

Thay thế bộ lọc Active AirClean

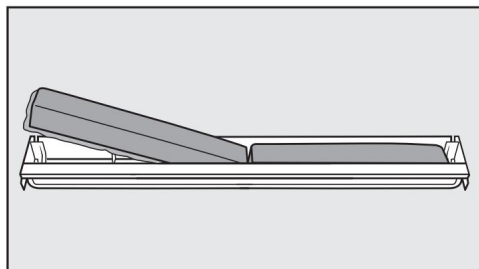
Bộ lọc Active AirClean trong ngăn tủ lạnh cần được thay thế khoảng 6 tháng một lần.

Thông báo Thay đổi Bộ lọc AirClean đang hoạt động sẽ xuất hiện trên

màn hình. Xác nhận thông báo bằng cách nhấn OK.



Để tháo giá đỡ bộ lọc Active AirClean, hãy ấn vào các chốt giữ ở cả hai bên giá đỡ từ phía sau và kéo giá đỡ xuống theo đường chéo từ khung.



Tháo bộ lọc Active AirClean đã sử dụng và đặt bộ lọc Active AirClean mới vào giá đỡ với phần cạnh xung quanh hướng xuống dưới.

Để thay thế giá đỡ, hãy ấn vào các chốt giữ ở cả hai bên giá đỡ từ phía sau và kẹp chặt vào khe hở trên khung từ bên dưới.

Vệ sinh và chăm sóc

Giá đỡ có thể được cố định dưới bất kỳ kệ nào trong tủ lạnh.

Sau khi bộ lọc Active AirClean được thay thế, màn hình hiển thị bộ lọc Active AirClean phải được đặt lại bằng chế độ Cài đặt trên màn hình (xem "Chọn cài đặt bổ sung - Đặt lại màn hình hiển thị bộ lọc Active AirClean").

Bạn có thể mua bộ lọc Active AirClean mới (có hoặc không có giá đỡ) từ Trung tâm dịch vụ Miele, đại lý địa phương hoặc qua trang web của Miele.

Sau khi vệ sinh

Lắp lại tất cả các kệ và phụ kiện trong thiết bị.

Bật lại thiết bị.

Bật chức năng SuperCool trong một lúc để ngăn lạnh có thể làm mát nhanh chóng.

Đặt thức ăn trở lại thiết bị và đóng cửa lại.

Những câu hỏi thường gặp

Với sự trợ giúp của hướng dẫn sau đây, những lỗi nhỏ trong quá trình hoạt động của máy, một số trong đó có thể là do vận hành không đúng cách, có thể được khắc phục mà không cần liên hệ với Bộ phận dịch vụ.

Hướng dẫn này có thể giúp bạn tìm ra nguyên nhân gây ra lỗi và cách khắc phục.

Để tránh hơi lạnh thoát ra ngoài, hãy mở cửa thiết bị càng ít càng tốt cho đến khi sự cố được khắc phục.	
Vấn đề	Nguyên nhân có thể và giải pháp
Thiết bị không lạnh và đèn bên trong không sáng khi mở cửa thiết bị.	Bất kỳ lỗi nào được xác định trong quá trình Tự kiểm tra đều được hiển thị trên màn hình. Thực hiện Tự kiểm tra (xem “Cài đặt bổ sung”, phần “Thực hiện Tự kiểm tra”). Liên hệ với Dịch vụ Miele và thông báo cho họ về lỗi tin nhắn trên màn hình.
	Thiết bị chưa được bật. Bật thiết bị. Nhiệt độ sẽ hiển thị trên màn hình.
	Phích cắm không được cắm đúng cách vào ổ cắm điện. Cắm phích cắm vào ổ cắm. Cầu chì bị ngắt. Có thể có lỗi ở thiết bị, hệ thống dây điện gia dụng hoặc thiết bị khác. Liên hệ với kỹ thuật viên hoặc Trung tâm Dịch vụ Miele phòng.

Những câu hỏi thường gặp

Vấn đề	Nguyên nhân có thể và giải pháp
Máy nén bị tắt thường xuyên hoặc trở nên quá bụi. Không chặn các khe thông gió. Vệ sinh các khe thông gió thường xuyên để loại bỏ bụi bẩn. Không chặn các khe thông gió trong tủ lạnh. Không chặn các khe thông gió thường xuyên để loại bỏ bụi bẩn. Không chặn các khe thông gió trong tủ lạnh. Không chặn các khe thông gió thường xuyên để loại bỏ bụi bẩn.	nên quá bụi. Không chặn các khe thông gió. Vệ sinh các khe thông gió thường xuyên để loại bỏ bụi bẩn. Không chặn các khe thông gió ... Không chặn các khe thông gió trong tủ lạnh. Không chặn các khe thông gió thường xuyên để loại bỏ bụi bẩn. Không chặn các khe thông gió trong tủ lạnh. Không chặn các khe thông gió thường xuyên để loại bỏ bụi bẩn.
	Cửa thiết bị được mở quá thường xuyên hoặc cho một lượng lớn chai lọ vào bên trong thiết bị cùng một lúc. Chỉ mở cửa thiết bị khi cần thiết và trong thời gian ngắn nhất có thể. Sau một thời gian, nhiệt độ sẽ tự trở lại bình thường.
	Cửa thiết bị không được đóng đúng cách. Đóng cửa lại. Sau một thời gian, nhiệt độ sẽ tự trở lại bình thường.
	Nhiệt độ môi trường quá cao. Nhiệt độ môi trường càng cao, máy nén phải chạy càng lâu. Xem thông tin trong phần “Lắp đặt - Vị trí lắp đặt”.
	Thiết bị làm lạnh không được lắp đặt đúng cách trong hốc lắp đặt. Xem thông tin trong phần “Lắp đặt - Lắp đặt thiết bị làm lạnh”.
Máy nén đang bật thường xuyên hơn. Vẫn được bật trong thời gian dài. Để tiết kiệm năng lượng, bạn có thể tắt SuperCool sớm nếu thiết bị quá thấp.	Cài đặt nhiệt độ quá thấp. Chức năng SuperCool Để tiết kiệm năng lượng, bạn có thể tắt SuperCool sớm nếu thiết bị quá thấp.
	bản thân bạn.
Máy nén hoạt động ngày càng ít thường xuyên và trong thời gian ngắn hơn. Nhiệt độ trong thiết bị tăng lên.	Đây không phải là lỗi. Nhiệt độ quá cao. Điều chỉnh lại cài đặt nhiệt độ. Kiểm tra lại nhiệt độ sau 24 giờ.

Những câu hỏi thường gặp

Vấn đề	Nguyên nhân có thể và giải pháp
Máy nén chạy liên tục.	Không phải lỗi. Để tiết kiệm năng lượng, máy nén chạy ở tốc độ thấp hơn khi cần ít làm mát hơn. Điều này làm tăng thời gian chạy của máy nén.
Có tiếng chuông báo động.	Cửa thiết bị đã mở trong hơn 3 phút. Đóng cửa thiết bị.
Không có âm thanh báo động nào được báo động bằng Cài đặt đang mở.	tắt. Mặc dù cửa thiết bị đang mở. Bật lại âm thanh Chức năng Chế độ Sabbath được bật: màn hình hiển thị nhiệt độ tối và biểu tượng được hiển thị trên màn hình. Bạn có thể tắt chế độ Sabbath bất kỳ lúc nào (xem phần "Chọn cài đặt bổ sung - Bật hoặc tắt Chế độ Sabbath ").
Không thể mở được cửa thiết bị.	Trợ lý cửa Pull2Open được bật nhưng thiết bị có mặt trước tủ không có tay nắm. Đối với mặt trước tủ không có tay nắm, hãy bật Trợ lý cửa Push2Open (xem "Bật Trợ lý cửa" trong "Chọn cài đặt bổ sung").
Không thể mở cửa thiết bị khi Chế độ Sabbath được bật.	Trợ lý cửa Push2Open được bật cùng lúc với Chế độ Sabbath. Khi Chế độ Sabbath được bật, Cửa Trợ lý đã bị vô hiệu hóa. Kéo cửa thiết bị mở từ bên dưới hoặc từ bên cạnh.

Những câu hỏi thường gặp

Tin nhắn trên màn hình

Tin nhắn Âm	Nguyên nhân có thể và giải pháp
thanh cảnh báo sẽ vang lên và tin nhắn Đóng cửa sẽ xuất hiện trên màn hình.	Cửa thiết bị đang mở. Đóng cửa thiết bị. Nếu bạn muốn tắt báo thức sớm, hãy chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên màn hình. Báo thức sẽ dừng lại.
độ tối và đèn chiếu sáng bên trong đã tắt và thiết bị làm lạnh đang bol được hiển thị trên màn hình.	Chức năng Chế độ Sabbath đã được bật. Màn hình hiển thị nhiệt làm mát. Bạn có thể tắt chế độ Sabbath bất cứ lúc nào (xem phần “Chọn cài đặt bổ sung – Bật hoặc tắt Chế độ Sabbath”).
“F Vui lòng liên hệ với Dịch vụ kỹ thuật của Miele.” xuất hiện trên màn hình và tiếng báo động vang lên.	Có lỗi. Ghi lại thông báo lỗi nếu cần. Liên hệ với Dịch vụ Miele. Để tắt báo thức, hãy chạm vào biểu tượng . Thông báo lỗi sẽ không biến mất khỏi màn hình cho đến khi lỗi được khắc phục.
	Mức điện áp quá cao/thấp. Quan sát dữ liệu kết nối trong mục “Kết nối điện”. Liên hệ với Dịch vụ Miele nếu cần. Để tắt báo thức, hãy chạm vào biểu tượng . Thông báo lỗi sẽ không biến mất khỏi màn hình cho đến khi lỗi được khắc phục.
được hiển thị trên màn hình. Máy không bị lạnh nhưng các nút điều khiển của máy vẫn hoạt động.	Chế độ Demo đã được bật. Chế độ Demo cho phép trưng bày thiết bị tại phòng trưng bày mà không cần bật hệ thống làm mát. Không kích hoạt cài đặt này khi sử dụng trong gia đình. Tắt chế độ Demo (xem “Chọn cài đặt bổ sung”, mục “Tắt chế độ Demo”).

Những câu hỏi thường gặp

Đèn chiếu sáng bên trong không hoạt động.

Vấn đề	Nguyên nhân có thể và giải pháp
Đèn chiếu sáng bên trong không hoạt động.	Thiết bị làm lạnh chưa được bật. Bật thiết bị làm lạnh.
	Chức năng Chế độ Ngày Sa-bát được bật: Màn hình hiển thị nhiệt độ tối và biểu tượng được hiển thị trên màn hình. Bạn có thể tắt Chế độ Sabbath bất kỳ lúc nào thông qua chế độ Cài đặt .
	Có lỗi. Nguy cơ điện giật do các linh kiện điện hở, có điện. Khi tháo nắp đèn, có nguy cơ chạm vào các bộ phận có điện đang hoạt động. Không tháo nắp đèn. Đèn LED chỉ có thể được sửa chữa hoặc thay thế bởi Dịch vụ Miele.
	Nguy cơ chấn thương do đèn LED. Đèn này tương ứng với nhóm rủi ro RG 2. Nếu nắp đèn bị lỗi, có nguy cơ gây tổn thương mắt. Nếu nắp đèn bị lỗi, không được nhìn trực tiếp vào đèn ở khoảng cách gần bằng dụng cụ quang học (ví dụ: kính lúp hoặc thiết bị tương tự). Liên hệ với Dịch vụ Miele.

Nguyên nhân gây ra tiếng ồn

Tiếng ồn bình thường	Gây ra
Brrrrr...	Động cơ (máy nén) phát ra tiếng ồn. Tiếng ồn này có thể to hơn trong thời gian ngắn khi động cơ bật.
Blub, blub... Có thể	nghe thấy tiếng ọc ọc khi chất làm mát lưu thông qua các đường ống.
Nhấp vào...	Tiếng lách cách sẽ phát ra bất cứ khi nào bộ điều chỉnh nhiệt bật hoặc tắt động cơ.
Nứt...	Có thể nghe thấy tiếng nứt khi vật liệu nở ra bên trong thiết bị.
Xin lưu ý rằng không thể tránh khỏi một lượng tiếng ồn nhất định (từ máy nén và chất làm mát lưu thông qua hệ thống).	

Tiếng ồn	Nguyên nhân và giải pháp
Lóc tách, leng keng	Thiết bị không cân bằng. Hãy cân chỉnh lại thiết bị bằng cách nâng hoặc hạ chân điều chỉnh bên dưới thiết bị làm lạnh.
	Thiết bị đang chạm vào máy móc hoặc tủ khác. Hãy di chuyển nó ra xa.
	Ngăn kéo, gió hoặc kệ bị rung lắc hoặc bị kẹt. Kiểm tra tất cả các bộ phận có thể tháo rời và lắp lại đúng cách nếu cần.
	Các chai hoặc hộp đựng chạm vào nhau. Hãy tách chúng ra một chút.

Liên hệ khi có lỗi

Trong trường hợp xảy ra lỗi mà bạn không thể tự khắc phục, vui lòng liên hệ với đại lý Miele hoặc Dịch vụ khách hàng Miele.

Bạn có thể đặt lịch bảo dưỡng Miele trực tuyến tại www.miele.com/service.

Thông tin liên hệ của Dịch vụ khách hàng Miele có ở cuối tài liệu này.

Vui lòng cung cấp mã định danh model và số sê-ri (SN) của thiết bị khi liên hệ với Bộ phận Chăm sóc Khách hàng của Miele. Cả hai thông tin này đều có trên bảng dữ liệu.

Bạn sẽ tìm thấy bảng dữ liệu bên trong thiết bị của mình.

Bảo hành thiết bị và đăng ký sản phẩm

Bạn có thể đăng ký sản phẩm của

mình và/hoặc xem các điều khoản và điều kiện bảo hành của nhà sản xuất đối với thiết bị và máy hút bụi Miele tại www.mieleusa.com.

Tuyên bố về sự phù hợp

Dải tần số 2,412 GHz - 2,462 GHz

Công suất < 100 mW

truyền tải tối
đa

Bản quyền và giấy phép

Miele sử dụng phần mềm của riêng họ và của bên thứ ba, không tuân theo bất kỳ giấy phép nguồn mở nào để vận hành và kiểm soát thiết bị/thiết bị. Phần mềm này/các thành phần phần mềm này được bảo vệ bản quyền. Quyền sở hữu bản quyền của Miele và các bên thứ ba phải được tôn trọng.

Hơn nữa, thiết bị/thiết bị này chứa các thành phần phần mềm được phân phối theo điều kiện cấp phép nguồn mở.

Vui lòng tham khảo tài liệu "Thông tin và Giấy phép Nguồn Mở" để biết các thành phần Nguồn Mở có trong đó, cùng với các thông báo bản quyền tương ứng, bản sao các điều kiện cấp phép có hiệu lực tại thời điểm đó và bất kỳ thông tin nào khác. Các điều khoản về trách nhiệm pháp lý và bảo hành của các điều kiện cấp phép nguồn mở được nêu trong đó chỉ áp dụng cho các chủ sở hữu quyền tương ứng.

Đặc biệt, thiết bị/thiết bị này chứa các thành phần phần mềm được cấp phép bởi chủ sở hữu bản quyền theo Giấy phép Công cộng GNU, Phiên bản 2, hoặc Giấy phép Công cộng GNU Hạn chế, Phiên bản 2.1. Trong thời hạn ít nhất 3 năm kể từ ngày mua hoặc ngày giao thiết bị/thiết bị, Miele cung cấp cho bạn hoặc bên thứ ba một bản sao có thể đọc được bằng máy của mã nguồn các thành phần Nguồn Mở có trong thiết bị/thiết bị và được cấp phép theo các điều khoản của Giấy phép Công cộng GNU, Phiên bản 2, hoặc Giấy phép Công cộng GNU Hạn chế, Phiên bản 2.1, trên một thiết bị lưu trữ dữ liệu (CD-ROM, DVD hoặc USB). Vui lòng liên hệ với chúng tôi qua email (info@miele.com) hoặc địa chỉ bưu điện bên dưới và ghi rõ tên sản phẩm, số sê-ri và ngày mua để nhận mã nguồn này.

Miele & Cie. KG Mã

nguồn mở GTZ/TIM

Carl-Miele-

Straße 29 33332 Gütersloh

Xin lưu ý bảo hành có giới hạn dành cho chủ sở hữu quyền theo các điều khoản của Giấy phép Công cộng GNU, Phiên bản 2 và Giấy phép Công cộng GNU Hạn chế, Phiên bản 2.1:

Chương trình này được phân phối với hy vọng rằng nó sẽ hữu ích, nhưng KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, thậm chí không có bảo đảm ngầm định về KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI hoặc PHÙ HỢP CHO MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ. Xem Giấy phép Công cộng GNU và Giấy phép Công cộng GNU Hạn chế để biết thêm chi tiết.

Vui lòng cung cấp số hiệu và model của thiết bị khi
liên hệ với Dịch vụ Khách hàng.

Hoa Kỳ

Công ty Honey

Trụ sở quốc gia
9 Đường Độc Lập
Princeton, NJ 08540

Dịch vụ khách hàng & Hỗ trợ Điện
thoại: 888-99-MIELE(64353)
info@mieleusa.com
www.mieleusa.com

Trụ sở quốc tế Miele & Cie. KG Carl-
Miele-Straße 29
33332 Gütersloh Đức

Canada

Nhà nhập khẩu
Công ty TNHH Miele

Trụ sở chính và Trung tâm Miele 161
Four Valley Drive
Vaughan, ON L4K 4V8
www.miele.ca

Trung tâm chăm sóc khách
hàng Điện thoại:
800-565-6435
905-532-2272 customercare@miele.ca

K 2602 Bận, K 2612 Bận, K 2802 Bận, K 2812 Bận, K 2902 Bận, K 2912

Chương 101